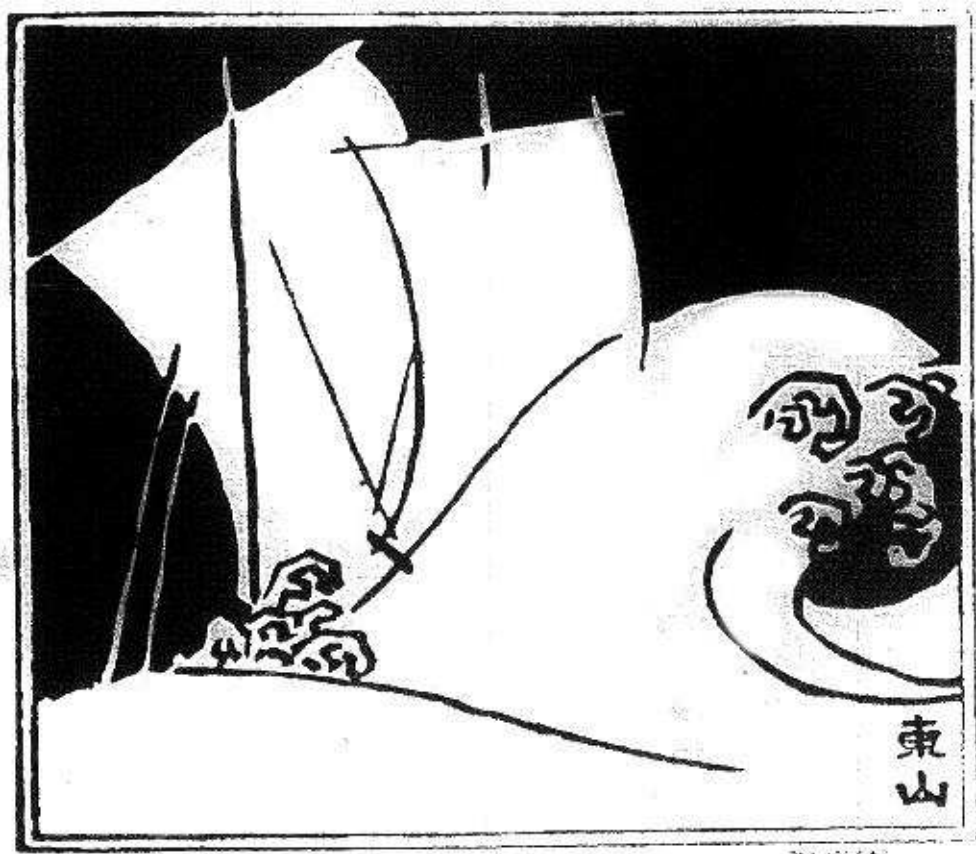


Phong Hoá

ĐƠN...
HÀNG...
...

TUẦN BÁO



■ XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM ■

TOA SOẠN VA TRI-SỰ SỐ 1, Đường Carrot — HANOI

GIẤY SỐ 1 : SỐ 885

Giá bán : 0\$10

Các nhà thương lưa và bình dân ở Xã Hội
ta đã điều công nhận rằng :

Sở Xe Đám Ma của M. Louis CHỮC

là một sở mà các tang gia trong lúc bối rối
có thể tin cậy được :

Vì Sở ấy có trước nhất ở nước Nam ta
Chủ-nhiệm là người cần mẫn, tận lực, thật thà, ra
đồng, xe ngựa và xe ô-tô sở ấy sẵn kỹ
công việc rất chu đáo, nhanh chóng và đúng giờ không
lệ để ai phàn nàn hay gì cả.

Nên Sở ấy ở phố 432 391 - 21 - Hà Nội 57.

LẠC - DƯƠNG

N 85 RUE DE LA SOIE - HANOI

III

Tailleur et Soierie

Coupeur expérimenté

Tissus de bonne qualité

Prix fixe et Modéré

TUYÊI-HÔNG LÊ-SỬ

Cửa 10 Trâm - Á M - N. điện

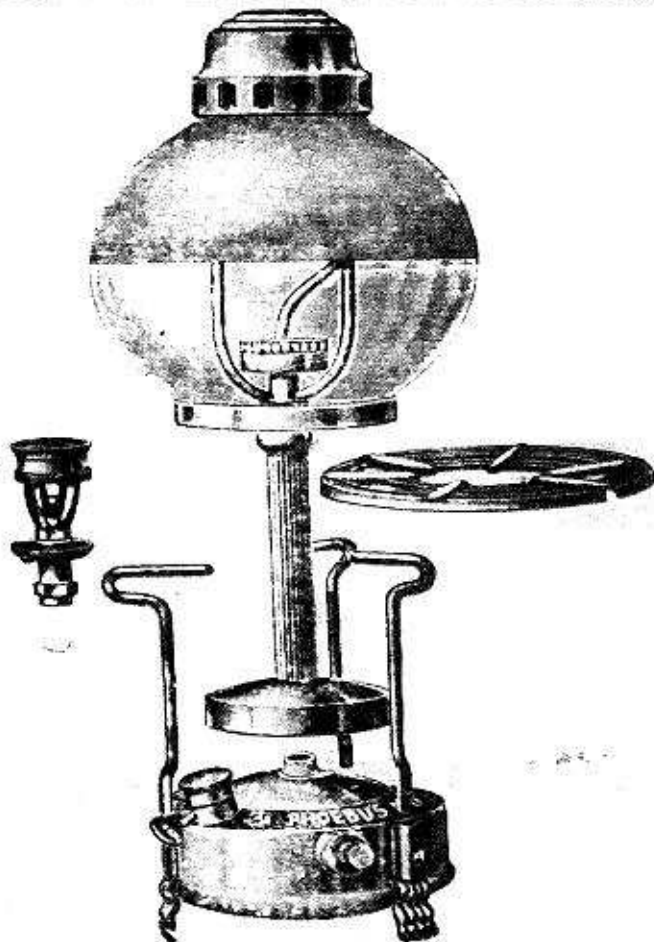


LÊ ANH

Kỹ thuật sửa lại dùng nguyên vật và có bài tựa rất
hay rất lời mời ông đạo đức gửi, phân phối Sách Tuyêi-Hông

NAM-KÝ THU QUÂN xuất bản

17, Boulevard Francis Garnier HANOI



ĐÈN PHOEBUS

Vừa là đèn thắp sáng tới 800 bougies
Vừa là đèn để đun nấu. Lại có thể chế
thành đèn sưởi được.

THÁP BĂNG DẦU HỎA (Pétrole)

Nếu thiếu dầu hỏa, dùng toàn dầu sả ng (Esence)
càng hay. Đèn cả dùng dầu hỏa và dầu sả ng pha
với nhau cũng được.

Toàn bằng đồng mạ kẽm, kiểu cực nhả vừa là đèn để bàn
vừa là đèn treo, bền chắc mà các cơ quan lại cực đơn giản,
không ngại phải chữa, như các đèn khác. Mưa to gió lớn
cũng không tắt. Ruồi muỗi sâu bọ không bay vào được.
Tuy sáng tới 800 bougies mà không tốn dầu bằng một ngọn
đèn 20 lignes. Mưa hạ thường phải ngồi chơi cũng ăn cơm
tối ở ngoài sân, ngoài vườn, việc đi nghỉ mát ở bờ hồ
hay núi cao có nhiều gió và nhiều loại cào-cào, châu-chấu
mà dùng đèn PHOEBUS thì rất tiện. Bán huân và bán lẻ
tại hiệu;

ĐẶNG - THI - LIÊN

Đại lý độc quyền khắp Đông-Pháp

25, Phố hàng Trống Hanoi Giấy số 795

TIẾN ! !

Trong các bài xã thuyết thường thấy viết bằng chữ ngả hoặc chữ đậm nét câu cách ngôn : « Không tiến, tất thoái. » Nhưng ta chỉ biết phải tiến mà có lẽ ta ít khi nghĩ tới cái nguy hiểm của sự tiến bộ. Tôi xin dùng một cái thí-dụ mượn của nhà binh :

Một đại đội tiến vào đất địch quân. Nếu lợi tài binh nhu, lương thực không tiến liền ngay đề cung cấp, nếu bộ tham-mưu cũng không tiến theo ngay đề chỉ huy thì đội quân kia lết tiến vào đất chết. Cái trận thứ nhất ở sông Marne, người Đức bị đại bại cũng về lẽ đó.

Cũng như sự tiến binh, sự tiến bộ của một dân tộc phải noi theo trên con đường vật-chất, tri-thức và luân-lý. Một dân tộc tiến bộ về vật chất mà không tiến bộ về tri-thức và luân-lý thì cái dân tộc đó khổ ở nhất trên thế giới. Vì thù cứ như dân tộc tôi chẳng có tiến bộ chi thì ăn dẽ, mặc dẽ, ở dẽ thế nào xong thôi. Nếu vừa ngu dốt, vừa tàn bạo mà lại sẵn tiền và có đủ cách cho cái thân-thể được sung sướng thì rồi chỉ ghen ăn, ghen mặc, ghen sang rôm mà sinh ra đâm chém lẫn nhau mà thôi.

Một dân-tộc tiến bộ về tri-thức mà không tiến bộ về vật-chất và luân-lý, thì sự nguy hiểm cũng chẳng kém gì. Vì, một là đời sống trong, dân gian thì đồ bằng nọ bằng kia nhiều quá, trong nước vì đường vật-chất không tiến không thể dùng hết được họ. Thành thử các ông bác-sĩ, các ông công ông nghề toàn là hạng vô nghệ nghiệp cả. Mà nếu về luân-lý không được cũng trải thì những ông ấy lết sinh nhiều Chính-Phủ. Hài là, đời ngoài, thấy nước láng giềng giàu có

sinh lòng tham muốn liền sáng chế ra cả thứ khí giới tối-tàn đề sau này mong loạ lòng sấm-lực. Nước ấy há chẳng phải nước Nhật láng giềng nước Trung-Hoa chẳng? Và chẳng phải nước Đức, Ý-Chi trước hồ Âu-chiến chẳng? Họ thường nghĩ : « Cứ tr thức ta, ta đáng làm thầy cả hoàn cầu. Tre đã phó thác cho giống Nhật-Nhĩ-Man có trọng trách khai hóa các dân địa cầu, thì d họ không muốn ta cũng cưỡng bách họ ph đề ta khai hóa. Vậy thì sự chém giết củ trận Âu-Chiến chỉ cốt để ở sự tiến bộ chệch lệch kia mà thôi.

Còn một dân-tộc có tiến bộ về luân-lý mà không tiến bộ về tri-thức và vật-chất? C dân-tộc ấy, làm gì có nữa ở trên trái đất b này. Mà nếu có, lắt chẳng là môn sinh ở Khổng. ông Mạnh, cũng là đồ đệ ông S crate.

Tiến bộ mà không nguy hiểm có lẽ chỉ c một sự tiến bộ về luân-lý. Nó không cần đỏi đời hai sự tiến bộ về tri-thức và vật-ch nhưng hai sự tiến bộ đó cần phải đi đỏi v nó, để khỏi làm mất trật-lự của nhân-lo Khoa học ở trong tay kẻ tàn bạo thì chỉ dụn làm tăng tiến sự tàn bạo. Tiền của ở tron tay kẻ vô lương tâm chỉ dùng để mai tá hết các lương tâm. Hai vật đó không đi the nền luân-lý vững bền phỏng có ích chi c nhân loại? Nếu cái linh hồn nhân loại v bé nhỏ như về đời thái-cò mà cái thân th thì to lớn kếch xù, thì rồi cái thân thể ấy mỡ nở mau quá sẽ lấp mất hết linh hồn.

Thế thì ở đời thái cồ loài người sung sướng lắm vì ba sự tiến bộ về vật-chất, tr thức và luân-lý cũng đều còn thấp kém son

tri-thức và vật-chất không đủ sức mà lấn
nổi luân-lý thì cũng chẳng phải là một sự
không hay. Mà người Hy Lạp cho rằng
Hoàng kim thời đại không phải là đoạn
đường trót của nhân loại, có lẽ cũng không
phải là nghi quấy.

Có tiến bộ mới có văn-minh, sự tiến bộ
đưa đường chỉ mục đích cho văn-minh. Cái
đó ai ai cũng đều công nhận. Nhưng vì
đâu mà ta giám không tin rằng tiến bộ có
kết quả hay? Há chẳng phải là những tin
đồ của sự tiến bộ đã đưa nó đi làm
đường rồi sao? Họ tưởng rằng sự tiến bộ
phải chạy theo con đường thẳng băng về
nơi vật-chất và tri-thức.

Vậy nếu ai hỏi tôi : « Anh có muốn
nước anh tiến bộ không ? » Tôi sẽ
chẳng ngần ngại mà trả lời : « Có »
Nhưng nếu chỉ cho tôi chọn lấy hai trong
ba phần của sự tiến bộ : vật-chất, tri-thức
và luân-lý, thì tôi cũng mạnh bạo mà đáp
« vật-chất và luân-lý ». Cùng nữa bắt tôi
chỉ chọn được lấy một, thì tôi sẽ gạt lụy mà
trả lời : luân-lý. Thà chết đói mà giữ được
trong sạch ! Ngắm chung quanh tuy thấy
chẳng bằng ai, nhưng còn được miễn cưỡng
tự an-uy mà ôn lại câu cách ngôn của ông
Mạnh-Tử « Hà tất viết lợi, diệc hữu như
nghĩa nhi dĩ hĩ »

TRẦN KHÁNH GIU

CÁI LẠY SỐNG TRONG LÚC ĐÁM CƯỚI

Trong lúc cưới xin ta có tục
lạy sống. Con rể đến nhà gái đón
dâu phải cùng vợ lạy cha mẹ vợ.
Vợ về nhà chồng phải cùng
chồng lạy cha mẹ chồng. Tục lạy
ấy là tục rất thông thường trong
xã hội Việt-Nam nên không mấy
ai nghĩ bỏ. Hoặc có cha mẹ
nào, vì nuông con chứ không
phải vì ý nghĩa gì khác, không
muốn cho con « nhọc » đến mình
mà từ chối không nhận lạy của
con thì các chú bác hai họ
đã vội giảng giải cho nghe :
« Sinh con chỉ cốt cho chúng
thanh gia thất mà ngồi nhận
lạy, việc gì lại giờ nơi không
nhân. » Thế rồi dần không muốn
đi nữa cha mẹ cũng vẫn phải
song song ngồi chính chên trên
đương để cho dâu con hay để
con uốn lưng, co gối, dập đầu.
Ngụ ý của tục lạy sống ấy
chưa chắc đã là không hay.

Con rể lạy cha mẹ vợ hay con
dâu lạy cha mẹ chồng tức là
làm lễ nhận họ. Con gái lạy cha
mẹ đẻ tức là làm lễ từ biệt lúc
phải cấp nón về nhà người. Con
gái lạy cha mẹ đẻ tức là làm lễ
trình diện vợ.

Người ta ở đời thân yêu nhất
là cha mẹ vì rằng có cha mẹ thì
mình mới được thấy ánh sáng
mặt trời thì mình mới được ngày
nào còn oe oe tiếng khóc mà
ngay nay đã nên người để góp
một vai với nhân quần, xã-hộ.
Cha mẹ sinh con rồi nuôi con cho
đến trưởng thành thật đã trải
bao nhiêu lao khổ.

Công cha như núi Thái Sơn,
Công mẹ như nước trong nguồn
chảy ra ».

Thế thì đối với cha mẹ dâu
đến hi-sinh cả tính mệnh đi nữa
cũng chưa báo đền được ơn

nghĩa dưỡng hồ là lạy mấy lạy
trong lúc lấy vợ lấy chồng. Cha
mẹ là thân mình của con đấy,
nên con có thì thục lạy cha mẹ
cho đến nỗi quên cả hình hài
đi đâu cũng là sự thương xót
nay. Chẳng thế mà con lạy cha mẹ
không có bao giờ lấy thế làm
nhục, cha mẹ nhận lạy của con
cũng không có bao giờ lấy thế
làm quá. Còn lạy cha mẹ vợ hay
cha mẹ chồng nghĩa là cha mẹ
đẻ người cùng mình đã kể, cần
giải đồng tâm để vui có nhau,
buồn có nhau, giàu cùng hưởng,
khó cùng chịu thì cũng lại là sự
thương nữa. Con người ta lấy
mình, con người ta là ngang
hàng với mình thì người ta há
lại chẳng ngang hàng với cha mẹ
mình hay sao ?

Con phải tôn kính cha mẹ ai cũng có ý tưởng ấy rồi. Địa vị cha mẹ ở trong xã hội Việt-nam là địa vị rất vững chắc mà tất còn phải có tục con lạy sống cha mẹ mới là bảo tồn được sự cao quý của cha mẹ! Muốn cho con có hiểu có thảo, cứ chịu khó dạy con cho hiểu biết luân thường, đạo lý con tự khắc hiểu thảo. Chứ mấy lạy của con há đủ chứng rằng con là người hiếu tử, trung hiếu ư! Con lúc ở trong nhà đã quen thì thục, khi vào trường xã-giao hề gặp ai là người hơn thì hẳn lại có thể lạy sống không biết nhục được. Cái sự hèn dớn của con, cái sự quên cả hình hài của con trong lúc góp mặt với non sông há chẳng phải là vụn đồng từ khi còn ở nhà cùng cha mẹ hay sao? Thế có phải là vì có tục con lạy sống cha mẹ mà từ khi con chưa ra gánh vác việc đời đã học tập lấy sự hèn hạ chăng? Và một người còn sống sờ sờ ngồi để cho người khác lạy tưởng cũng là một điều không đẹp mắt lắm.

KỶ HOA.

TRONG LÀNG BÀO

Đồng-thanh tạp-chí. - Bản chí vừa tiếp được số 1 của tạp chí ĐỒNG-THANH đồng theo lối sách, dày 64 trang có tranh ảnh chủ nhiệm là ông NGÔ-TỬ-HẠ giá 0p25. Xin trích một đoạn trong bài phi lộ : « Trong tạp chí ĐỒNG THANH trọng yếu nhất là mục khảo cổ, phẩm cái hay, cái tốt của Phương Đông thì ĐỒNG THANH thu nhặt lại, bảo tồn lại mà nhất là cái hay, cái tốt của ta. Đồng thanh chính là một sở thi nghiệm hàng cổ, đem cái cổ hữu dụng ra để cộng dụng đấy. » Xin giới thiệu Đồng Thanh tạp chí cùng các bạn đọc giả PHONG HÒA



Annam Tạp-Chí. - Bản chí được tin Annam Tạp-Chí tạm đình bản ít kỳ. Trong một câu chuyện tri-kỷ ông cử Nguyễn-Thúc Địch hiện còn ốm có ngỏ lời với bản chí rằng : nếu ít bữa nữa ông được bình phục thì ông lại cho Annam Tạp-Chí tái bản, nhưng ra mỗi tháng hai kỳ để có đủ thì giờ mà sửa sang cho tờ Tạp-Chí được hoàn toàn. Xin chúc ông cử Nguyễn-Thúc Địch chóng mạnh để lại hợp tác với nhà thi sĩ Nguyễn Khắc-Hiểu

TIN SAU CÙNG ; Ông Nguyễn Khắc-Hiểu có đến nói với Bản-chí rằng cái tin Annam Tạp-Chí bị tịch biên là một tin không thực. Ông Hiếu sẽ có bài tường thuật.

PHONG HÒA

BIA PHONG HÒA



Nhân nghĩa bà tú Đễ

Trong kịch tây có chàng Tar-tuffe, ở truyện kiều có chú Sở-Khanh, người nam ta, nhất là về vùng Nam khi trò truyện phẩm bình những kẻ « khẩu phát tâm xà » thường nói đến câu « nhân nghĩa bà tú Đễ ». Năm chữ ấy bởi đâu mà ra, thường nhiều người dùng đến mà ít người chịu tìm cho biết nguyên ủy.

Bà Tú Đễ, quê ở vùng Nam. Phu quân trước đổ tú tại thiềm thủ Khi còn chân trắng, ông tú ngồi giầy học đậu là thần - hóa tại theo tiên sinh đến đây để tan bại làng phụ huynh các lũ trẻ em. Lúc đã rất được tú tại là lúc tiên sinh vẫn còn đương quây cầm thư ngày tháng vẫn bỏ vợ mà giầy năm ba đứa trẻ, « chi hồ giả, đã ». Cũng

vi phu quân mấy phen không rập được cái cử nhân cho nên khắp vùng ấy ai ai cũng cứ quen mồm gọi bà là « bà tú Đễ » cho đến ngày nay, dù sau quan ông đậu đến phó bảng đại khoa làm quan đến ngôi cao chức trọng mặc dầu cái tiếng « nhân nghĩa bà tú Đễ » vẫn còn ghi trên bia miệng đến bây giờ.

Bà Tú Đễ là một người đàn bà cơ cầu cay nghiệt, hững tay đứo vắt tay trên, ăn ở thì phất giầy đa lông, má mở miệng thì bình như rồng bay phượng múa. Muốn chứng cái dã tâm của con người hay « đổ nước mắt con cá xấu » ấy, ký giả xin kể hai truyện sau đây :

GIA BAO :

1 năm . . .	4\$ 50
6 tháng . . .	2. 40
3 tháng . . .	1. 30
mỗi số . . .	0. 10



Ngân-phiếu và thư-tin xin gửi cho
M. Phạm-Hữu-NINH
Quản-lý « Phong-Hòa Tuần-Báo »
Số 1 đường Carnot - HANOI

1) Phương ngôn ta có câu « yêu trẻ thì trẻ đến nhà ». Trẻ con hàng xóm ngày ngày thường sang chơi với con cháu bà Tú. Một hôm ba thối cơm nếp đầu đen chộn mặt. Muốn tỏ lòng yêu trẻ cho khỏi mang tiếng với làng giềng, bà gọi chúng đến xúm chung quanh, sai người nhà bắc nồi cơm nếp nóng hổi hổi ra, bảo các trẻ chia tay ra sỏi vào bàn tay chúng mọi đứa cơm nếp nát. Không chịu được cái nhiệt độ vô tình của món quà quý của bà Tú, bọn trẻ thơ kia đành phải từ nan... nhưng bà lại còn quai mồm ra mà mắng « về chùng mày, cho chùng mày ăn, chùng mày lại còn làm cao từ rầy trở đi đừng sang đây nữa ».

2) Ai còn lạ gì cái thói ở chốn thôn quê. Những lúc ma chay giỗ tết, thuế má công nợ, việc giáp việc phe, có nhiều nhà muốn đủ đóng, đủ góp, có cỗ bàn mời mọc cho đủ lối với xóm làng, nhưng ngân một nổi, mười nhà đến tám nhà không được dư tiền, dư bạc. Cần đến phải đi vay, muốn toại được lòng muốn danh, dù lãi nặng đến đâu cũng phải bầm bụng vay liền cho qua cơn túng bấn. Biết tâm lý bọn người làng xóm, bà Tú « nhòm » biết ai có mẩu ruộng nước vựa mà thối thien cầu tiền tiêu dụng, bà Tú không đợi người ta hỏi đến mình đặt tam, tự hạ mình đến đàm cho vay. « Nay bác gái hay bác gái cậu cả hay có hai, ai là không có lúc túng thiếu tiền nong, việc đặt tam là việc hàng ngày của người ta vậy, thôi các ông các bà cũng như chúng tôi thôi, lá lành đùm lá rách, « chú khí thì mì khí khác » bên nhà tôi gạo có, tiền có, lợn gà có, hai nhà như một, muốn dùng bao nhiêu cứ tự tiện sang lấy mà dùng, khi nào có trả tôi lời lãi chờ lo, tôi đây là người khinh tài trọng nghĩa ».

Nhờ nói như mặt đồ vô, đầu rắn trong lỗ cũng phải bỏ ra,

Riêng đối với những người đang gặp cơn túng bấn, nhờ ngon ngọt ấy lại càng nhiều ảnh hưởng, nhưng có ai ngờ đâu, đến kỳ gặt hái, bà Tú ta được dịp xoay kế vì túng bấn phải làm tay đến bà mặt vốn bấn lời, giả cũng khổ mà không thì cũng khổ. Một lời đồng đến danh dự sợ nhục đến nhiều người, nào vong linh của tổ tiên, nào thờ diên với xóm riêng, ngậm miệng cắn răng cho bà Tú muốn bóp cổ bóp hầu lấy bao nhiêu thì lấy.

Ấy đại khái cái chân dung của bà Tú Đẽ là như thế, con người, « miệng nam vô bụng bồ giao gấm » đo lọ nước mắm dấm củ rửa hành mà miệng ngoài vẫn thở ra những câu « thương người như thể thương thân » Ôi! bia miệng, nghìn thu lòng pham hiểm, bụng cơ cầu ấy biết, bao giờ gội rửa cho trong sạch! Kỳ giả viết đến đây, xin trích ở Nguyễn-Trãi gia huấn

một bài tả chân dung một người ăn ở cơ cầu để phóng họa lại chân tướng bà Tú Đẽ đất sông Vy núi Gòi:

- « Kia người ăn ở cơ cầu.
- « Ở thì chẳng biết về sau phận mình.
- « Thấy ai đôi rách thì khinh.
- « Cảnh nào là cảnh ích mình thì nên.
- « Hứng tay dưới vạt tay trên.
- « Lọc lừa từng cạnh bon chen từng đồng.
- « Ở thì phất giầy đàn lồng.
- « Nói thì mở miệng như rồng như tiên.
- « Tâm can như thè sắt rèn.
- « Miệng thơm thờ nghĩ rời tiền bạc ra.
- « Mồm ngoài trông bộ thực thà.
- « Làm như sẽ cửa, sẽ nhà cho nhau.
- « Ở thì có được thè dàu.
- « Như tưởng cuội đất giấu dàu bề dưới »

KHỨC GIANG



LÝ KÈ KHỎE BAO GIỜ CŨNG CỨNG

Câu này là câu của La-Phong Tiên viết trên đầu bài ngụ ngôn « con chó sói và con chiên » là một bài trong tác giả kể truyện một con chó sói cậy sức, trước còn dọa nạt sau bại đến cả tính mệnh một con chiên vô tội. Con sói và chiên sử dụng nhau như thế ta cũng chẳng lạ gì. Nhưng gần đây ở đời đã có nhiều người ý quyền cậy sức như chó sói ấy cũ ng có kẻ vì kém thần, kém thể mà bị hạ hiếp như con chiên, kỳ giả xin chứng minh thuyết ấy bằng mấy truyện sau này:

1. Một nhà bí-b-dán nợ ở

MUỐN KHỎI CHẬU VÀO LỘ!



78 HÀNG BÔNG HÀ NỘI

miền Nam có một đứa con giai 13 14 tuổi vào bẻ trộm một bắp ngô ở vườn nhà ông chánh hội trong làng. Chẳng may tuần phu bắt được đem trình hương hội. Lập biên bản, hội-dồng bắt bố thặng bé kia chịu phạt nhất nguyên và phải vạ 0 50 bỏ vào công quỹ. Thế cũng chưa xong, cha thặng bé kia lại còn phải biên trâu rươu ở từ cụ chánh với hội đồng. Một bắp ngô đáng giá là bao? Mà đến nỗi hóp nặn người ta quá ư tàn nhẫn.

2. Cùng ở làng ấy, nhà tên X... mất con chó vàng đáng giá tam nguyên. Đi tìm... tình cờ vào nhà cậu cả con cụ chánh thấy đang làm thịt chó, hần nhân đích là chó của mình. Đi trình hương hội xin đến chứng kiến và lập biên bản. No chầy nầy nước, mấy bận kêu van các tộc biểu cùng cụ phó hội đến nhà con cụ chánh mở cuộc điều tra. Trông thấy câu cá, các ngai nề, người múi thịt chó, các cụ thém. Cụ Phó-hội với cụ Chánh là bạn đồng ban, là người liền anh liền chị trong làng giông giạc lên mặt oai nghiêm mà phán bảo rằng: « Anh muốn tốt phải im ngay đi, nếu anh còn vát nãi bắt hội đồng làm biên bản thì chúng tôi sẽ biên là nhà anh có chó dại cắn sặng, cho nên cậu cả nhà cụ Chánh vì muốn trừ hại cho dân, nên đánh chết con vật quái gở này đi, để như thế liệu anh có khỏi bị phạt không? Anh nọ nghe cụ Phó và hội đồng phân xử, đành gạt nước mắt bầm bụng xin không giám đá đồng đến việc thua thiệt làm gì, đành chịu mất toi con chó cho khỏi lói thối, để cậu cả và cả hội đồng được hưởng bữa thịt cày cho ngon miệng.

Những truyện « cá vù lấp miệng em » này không phải là hiếm có ở dưới trời Nam... dân thôn quê, vì thấp cổ, bé miệng, phần nhiều người bị ức hiếp đến đâu cũng phải cắn

răng mà âm thầm cay đắng, kêu cùng ai mà tỏ nỗi oan uổng cùng ai?

Ngán thay cho cái lối lấy thịt dè người ở chốn hương thôn mình! Bấy giờ vạ hội đã mở mang, chính phủ vì muốn nâng cao tinh thần cho dân đã lưu tâm đến việc cải lương hương chính, thế mà người mình còn u mê trong vòng hủ bại, tối tăm. Thế mới biết chính kiến hay của các nhà cầm quyền ban bố cho dân là quý, mà đề những phương mẹo mà gà đờng, gục đầu vai về thì hành thì có khác gì trao một khẩu súng cho đứa trẻ con, nó đã không biết dùng lại còn đem ra làm bậy... Ngán cho hai chữ cải lương mà phiên cho nên phong hóa! Biết bao giờ cho hết những truyện cá nheon nuốt cá con?

KHÚC GIANG

KHEN CHÊ

Chữ rằng: nhưn vô thập toàn con người là vật phạm hèn, nên hề đủ bề này thì thiếu bề khác, đây tài thì vợ dục, bí sắc tu phong, cuộc đời xưa nay vẫn thế, tiên có lúc đọa, thánh có lúc lầm đã là cái kiếp con người mà bảo cho tinh anh cho hoàn toàn thì không lẽ.

Ấy bởi có « vô thập toàn » đó mà sinh ra nhiều ý phẩn nhau, có điều người này khen mà kẻ khác chê, có việc đời này cho phải mà đời xưa cho trái.

Khen, chê, trái, phải, đây không phải vì cái lười không xương, nhưng vì ý bất đồng vậy. Cứ hề đồng thanh thì ứng, mà đồng khí thì cầu, mà bất đồng thì sinh nghịch, sinh phẩn đối tra thì nên

lối, ghét thì nên xấu là vạy.

Khó lắm thay! Khó lắm thay! làm cho bằng lòng cả mọi người là đều không thể được.

Tạo hóa đã ban cho mình đủ tài lực mà xét đoán lấy mình biết điều hay, dở, phải, trái, công, lương tâm là một quan toa chi công, chi trực. Nếu chẳng công lương tâm, mà chỉ theo lời khen chê bề ngoài của trần thế, thì chẳng bao giờ làm nổi dạng một điều nào.

Thế giới sở dĩ được tấn bởi cũng nhờ nhiều hạng người háo quân tềng khen chê người thế. Tấn thế giới tìm được, là cũng nhờ một vị đã chẳng quan lời công nghị chi trách của công dân, có rạch Suez mà khai thành, là cũng nhờ một tay chẳng kể lời phàn bình công chúng, Nào là máy bay, tàu lặn, điện khí, hỏa xa, nữa... hạng người thông thái đã chế tạo các cơ xáo đó, trước lúc đượ công loại danh thanh, thì họ đã phải trầm cay ngau đắng đã trải qua một thời kỳ giả tại ngục, mà điếc mới lập nền cơ đồ.

Cái chí nguyện của những hạng người này mạnh lắm, đánh đờn được giọng oanh, tưới yến phạn trần Họ cứ được lời bước lời không vì khen mà ngo ngoạt, họ đưa miệng mỉm cười, đoạn lại về mà cũng vì chê mà rùn rùn phần chí, có lúc phải thối lui, có khi lại ngồi ý xuống đó.

Ngụ ngôn Pháp có thích: há cha con lão lái bán lừa, ở nhà đem lừa ra chợ, hai cha con đi bò giắt con lừa theo. Đi một đờ gặp bọn người chê rằng, có lừa không cưỡi lại đi không. Cha liền bảo đưa con lên cưỡi. Một đờ nữa lại gặp bọn người trách ông gia sao khéo các cơ không chi cưỡi lừa cho khoẻ, đưa con cỡi trẻ mà không biết nhường cho cha già. Bác lái buồn bèn bả

con xuống đi bỏ, còn mình lên cưới.

Một đôi nữa lại gặp một bọn người chế ông già vụng tính, con ừa mạnh béo thể kia mà không chịu cho con lên cưới với, lại để nó đi bỏ. Bấy giờ cả hai cha con cưới cả lên lưng lừa. Con bắt cứ chặm rồi húc đi.

Đi một đôi chẳng may lại gặp một bọn người trạch hai cha con ao ác nghiệt, cưới dồn trên lưng con lừa, nó nặng chết còn chi. Cả hai cha con leo xuống, bấy giờ cho lừa đi không.

Ông già vừa đi vừa ngẫm nghĩ cái tình đời lạ lùng nhỉ! Bỗng gặp một bọn người chế bác ta đại có lừa mà đi bỏ. Bác ta phát cáu lên mà rằng: "Ừ đại, đại vậy mà yên, nghe lời khuyên của anh em thêm mệt mà chẳng ra trò gì cả." Các truyện đó tả rõ cái tâm ý của mỗi hạng người mỗi khác, cho nên hễ mình đã quyết điều gì thì cứ theo lương tâm mà làm điều ấy.

Có câu ca rằng: «Lòng ta, ta đã quyết rồi, để ai xui đừng dục ngồi mà nao»

C. G. D. T.

HÀI VĂN

TRIỆU-TỬ-LONG MẮC TIẾNG
OAN CÙNG CHỊ EM DƯỚI XÓM

Vợ - Hôm nay ở rạp hát người ta diễn một tích hát hay lắm, đến tối đi xem câu a !.

Chồng - Lại chèo cái lương chứ gì !

- Không, tưởng kia mà, lại tưởng cái lương, bán cò, bán kim, bi-kịch pha hài kịch.

- Vậy vở gì ?

- Triệu-Tử-Long đoạt Á-Đầu.

QUẦN ĐỆ TỬ



-- Làm sao mà hai « Ton » đờ người ra thế : Hay thấy bóng đôi gà mái tơ kia đã mê tít đi rồi.

-- Đờ nhê ! chúng nó lại lừa chị em mình lại . Rể nó tưởng chúng mình không hiểu chữ « Mê-tít » hẳn

Thực hay hư

Đồn rằng : Có một nhà thợ phủ xuất thân, công danh gặp bước mới đây vác chú phẩm hàm, à quên «huyền hàm» về làng chanh chân mạnh hái Poài, Hương dâng là tiểu triều đình.

Đồn rằng : Trong làng viên « quan mua » ấy lại có một quan viên khác chỉ có chương-mỹ bội tinh (croix de mérite) cùng quan chanh ngời chiếu giọc. Danh giá gồm ! Có cạch chanh mới có tiền bộ ! . .

Đồn rằng : Mấy chú thầy dùi vôi vài anh kỹ nát thấy thái độ hai người kia muốn làm « chủ tế » nhưng tiền không mất, đã «nhưng» ngôi chiếu giọc cho một người xã bán nhiều mua. kẻ sắc hai bác hiệu danh kia đem nhau đi kiện. Vô phúc dáo tụng đình...

Đồn rằng : Quan Thượng thấy quan huyện tại gia kia tiền không muốn mất mà lại chực ngắt nghêu ngồi chốc ả trên bèn viên

một đạo nghị-định, cho ông có chương-mỹ bội tinh được dũ ngời tiên chỉ . . Ai được ai thua, khôn ngoan đến cửa qua mới biết .

Đồn rằng : Từ ngày lệnh trên bao xuống, quan huyện tôi ả không ngon ngủ không yên, định chuyển này mã: mấy cũng chanh cho được.

Thưa giới một vạn không bằng thua bạn một ly !

Đồn rằng : Muốn có mói tiền đủ dùng, nhà tư bản chưa cần phải lấy vào tư quỹ, chỉ lảng tiền thuê nhà lấy một phần trăm cũng thừa vô số. . . Rõ thật cháu bỏ húc nhau ruồi muỗi chết. . .

Đồn rằng : Quan nghĩ đi nghĩ lại thế nào lại định việc chạy chọt này, định làm vài việc từ thiện công con rồi xin chính-phủ ra ơn cho cái mền dầy nào to hơn croix de mérite, lúc bấy giờ sẽ đủ tư cách mà đối phó với đả làng Cao thượng gồm !

NGHỊCH NHỊ

MỘT TÂM GƯƠNG TỎ CHO BỌN QUÂN THỎA

lin

Ông Tú Xương, một nhà hào trư danh cả kim thời đã quá khen vợ, bức mình mà viết ra mấy câu sau này :

«Cha mẹ thôi dơi nhiều đũa b.
« Có chồng hờ hững cũng nh
không.

Hai câu này chẳng qua là đ cái vì qua khen vợ mà bướng k khôn bĩ thối bạc bẽo người đ cho rằng trong dơi có nhiê đ đối với chồng có điều nặng h đah. . . .

« Cờa tiều, còn bạc, còn vợ, c
chừa

« Hết tiền, hết bạc, ông tơ h
hết xe

Nhưng ở dơi, người năn bấy đ của vạ loại, có kẻ bạc b đ tấy có người trung trìn, c người vợ trạ, chồng chung, tất c

Sách dạy làm 40 Nghề ít vốn

(LÀ CUỐN 2A ; TRONG BỘ « CÔNG NGHỆ TÙNG THỦ ») Mục Lục (Phần nhiều làm bằng nội-bộ)

- 1. Chế các thứ xà phòng từ rặng ; trắng . . . để giặt đồ rửa.
- 2. Chế xà phòng thơm, dề rửa mặt, rửa các hàng bánh, nước
- 3. Chế các loại xà phòng thuốc và xà phòng công nghệ.
- 4. Chế si dặt dành da đen thường dùng để dành giày.
- 5. Chế kem đánh răng các thứ da màu, như giầy vàng và các giá.
- 6. Chế phấn dành đồ nữ, như giầy trắng, mũ trắng.
- 7. Chế thuốc nhuộm lụa, khăn xếp bạc.
- 8. Chế thuốc dành rửa quần áo, rửa quần, nước.
- 9. Chế thuốc dành rửa kính, thuốc nhuộm, thuốc nhuộm.
- 10. Chế thuốc dành rửa các loại đồ vật ; loại màu, loại trắng, và loại
- 11. Chế phấn thơm bôi mặt.
- 12. Chế kem bôi mặt, kem dành, như bôi khô, để chữa bệnh người da
- 13. Chế sáp bôi mặt. 13. Nghệ chế sáp hương.
- 14. Chế các loại thuốc dành rửa quần áo, rửa quần, nước, rửa quần áo, rửa quần áo.
- 15. Chế các loại thuốc dành rửa quần áo, rửa quần, nước, rửa quần áo, rửa quần áo.
- 16. Chế các loại thuốc dành rửa quần áo, rửa quần, nước, rửa quần áo, rửa quần áo.
- 17. Làm các loại thuốc dành rửa quần áo, rửa quần, nước, rửa quần áo, rửa quần áo.
- 18. Chế các loại thuốc dành rửa quần áo, rửa quần, nước, rửa quần áo, rửa quần áo.
- 19. Chế các loại thuốc dành rửa quần áo, rửa quần, nước, rửa quần áo, rửa quần áo.
- 20. Chế các loại thuốc dành rửa quần áo, rửa quần, nước, rửa quần áo, rửa quần áo.
- 21. Chế các loại thuốc dành rửa quần áo, rửa quần, nước, rửa quần áo, rửa quần áo.
- 22. Chế các loại thuốc dành rửa quần áo, rửa quần, nước, rửa quần áo, rửa quần áo.
- 23. Chế các loại thuốc dành rửa quần áo, rửa quần, nước, rửa quần áo, rửa quần áo.
- 24. Nghệ chế mực đen.
- 25. Chế các loại mực có màu, và mực vàng, mực bạc.
- 26. Chế các loại mực bột, mực bánh.
- 27. Chế các loại mực riêng để viết lên thủy tinh, sứ, kim.
- 28. Chế mực từ hàng nước và hàng động bánh.
- 29. Chế mực in hoạt bản.
- 30. Chế các loại mực in lụa, in giấy, in giấy, in giấy, in giấy.
- 31. Chế các loại mực in lụa, in giấy, in giấy, in giấy.
- 32. Đánh kính để in ảnh, in ảnh.
- 33. Mỹ Kim không dùng điện.
- 34. Mỹ Kim không dùng điện.
- 35. Mỹ Kim không dùng điện.
- 36. Mỹ Kim không dùng điện.
- 37. Mỹ Kim không dùng điện.
- 38. Mỹ Kim không dùng điện.
- 39. Mỹ Kim không dùng điện.
- 40. Mỹ Kim không dùng điện.

Mỗi nghề đều có bài rõ ràng từ làm, những điều cần phải biết để có thể tự ý sáng tạo ra các điều mới và lợi dụng để cho hữu.

Sách có nhiều bản để tra để tính toán rất tiện có tự d tra cứu

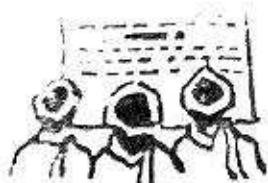
MỘT CUỐN TRỌN CÁC NGHỀ GIẤY ĐÓNG TRANG GIA BÀN 2p45
Ở xa gửi contre remboursement cả cước 2p45
Mua buôn mua lẻ thơ và mandat để cho nhà xuất-bản như sau này :

«NHẬT-NAM-THAI-QUÁN-ĐỨC-PHONG 16 HANG BANG HANOI»

những bậc hiền thế đức phụ, trên đất Á dưới giời Âu, người trung nhân tưởng không phải là hiếm vậy.

Hartwech nguyên giáo học ở Paris, gặp hồi Âu-Chiến, phải gác bút nghiên theo việc binh đao. Năm 1915 bị đạn bắn trúng vào phổi nhưng không chết, từ đấy lần ho luôn thường thường hàng nào cũng có một lần hồi cơn ho kịch liệt, vạn tử nhất sinh. Các lương y đều muốn ra tay cứu chữa nhưng đều chịu bó tay, thế mà lần nữa đến ngày nay đã mười bảy năm giờ, mà nhà giáo vẫn còn sống. Nói cho hải, đượ như thế là nhờ người thầy giáo sư nhiều lắm. Bà này ăn với chồng ở trong thế gian ít có. Không hề bao giờ giám trái ý nhau quán từ miếng ăn thức uống cho chí việc nhà, một mình bà lo đến cả. Hiện nay ông bà đã được một người con gái mười tám tuổi và một đứa chình phủ Pháp tặng cho giáo sư Hartwech bậc thầy bồi dưỡng.

HUNG BANG



VĂN ĐÀN

MỪNG BẢO PHONG-HÓA

Một mừng Phong-Hóa mới ra,
Giữ nền Giáo-hóa giống nhà Lạc-Long
Bốn nghìn năm với non sông,
Tiếng thơm lừng cõi Á-đông còn truyền.
Chữ rằng : âm thủy tư nguyên (1).

II

Hai mừng Phong-Hóa gây nên,
Khuyến già nũ trẻ kẻ hiền người sang.
Gải giai giữ đạo cương-thường,
Theo gương tiết-thảo, hợp đường văn-minh,
Chữ rằng : lời đồng phong hàn (2).

III

Ba mừng Phong-Hóa nên danh,
Về vang tên bảo lưu-hành giới Nam,
Mong cho hết thời gian tham,
Nghìn năm còn mãi để làm gương chung,
Chữ rằng : Quân-tử đức phong (3)

NGHĨA : (1) Công sự phải như đến nguồn.
(2) Cái thời mới tới khiến cho người ta theo, như là sớm đông sẽ có gió theo.
(3) Đức tốt của người Quân-tử như gió không đâu là không đến.

Thơ

Con thuyền Phong-hóa lúc x
Bốn mặt mệnh mỏng nước l
Luân-ly muốn theo dòng nướ
Cương thường giữ lại nếp nh
Mặc thấy sóng gió, quay chèo lái
Đã sẵn buồm neo, chớ nghĩ ngo
Đứng đỉnh buồm thuyền kẻ b
Nghìn thu còn để tiếng thơm lo
NAM ĐÌNH TÙNG VIÊN



ĐÊM KHÔNG NGỦ

Đêm sao thức mãi thế này
Kìa trống cầm canh đã điểm ba
Khắc khoải bên vườn con qu
Le-lê sau mái lư gà la,
Ngoài cây im vút cơn dòng th
Bên cửa lờ mờ, bóng nguyệt qu
Tiếng muỗi vo ve đầu trước mặt
Cảnh canh nư vẽ mối sâu t
NHUỆ-THỦY.
Hải-dương.

4) Bên Từ là sông Từ thuộc về nước Lào là một nước lễ nghĩa quê hương Không-Từ.

N. Đ. TÙNG-VIÊN

ề mục Văn Đàn ở số báo thứ 4 ra ngày 7 juillet có mấy chỗ thơ sắp nhầm vậy xin cải chính

1°) Bài Thăm cảnh hồ gươm

nhầm là : Gươm báu chim tăm sen ủ rã. Xin đọc là : Gươm báu chim tăm sen ủ rã.
Rửa thiếng lần bóng cảnh âu sâu.
Rửa lặn gươm chim ai có biết?

2°) Bài Tình là giấy oan

nhầm là : Ngồi sự nhớ bên công năm no. Xin đọc là : Ngồi sự nhớ bên sông năm no.
Hồng tâm thanh nhơn quý vô song.

3°) Bài Đêm hè xem sách

nhầm là : Nét son Khổng-Mạnh muốn năm chưa nhòa. Xin đọc là : Nét son Khổng-Mạnh muốn năm chưa nhòa.
Nhưng như gọi khách thư phương.

TẶNG MỘT NGƯỜI QUEN BIẾT

Mưỡu

Ngân thây Phong-Hóa suy đời,
Con thuyền dạo dừc sóng vùi
lành đénb.
Đã chung một kiếp phù sinh.
Cùng nhau ta nặng mối tình
tương lién.

Nói

Quát mục thi khan tam nhất biệt,
Chữ thức thời tuần kiệt há
nhường ai ?
Kót giống nòi đương buổi bán
khai.
Tình quốc thổ châu rơi hàng lã
chã.
Dư bất đắc dĩ dã, dư khởi biểu
hiện tại.
Gánh cương thương nặng chũu
cả hai vai,
Nền Phong-Hóa đợi chờ ai chãn-
chính ?
Non nước vang lừng chuông
cảnh tỉnh,
Tơ dằng hán-đỉnh xiết công lao,
Nam nhi áo thử thj bào l...

NGÔNG

Ngông đến ông kia mới thực
ngông !
Choàng loè bộ diện rõ ra ông.
Nghiêng ngang xe ngựa phò mầu
mỡ.
Sặc sỡ áo quần tốt mã lông.
Hội đến vãn chương thường dẽ
- mit.
Xem chừng quốc ngữ mới hơi
thông.
Khéo thay đơ dáng chàng công
tử,
Thế cũng con tiên, cũng cháu
rồng.

NGÔ-ĐÌNH-CHIÊN.

VĂN DỊCH

La jeune veuve

La perte d'un époux ne va pas
sans soupirs ;
On fait beaucoup de bruit, e' puis
on se console :
Sur les ailes du Temps la tristesse
s'envole ;
Le temps ramène les plaisirs

Entre la veuve d'une année
Et la veuve d'une journée
La différence est grande : on ne
croirait jamais.
Que ce fût la même personne :
L'une fait fuir les gens, et l'autre
a mille attrait.
Aux soupirs vrais ou faux celle-
là s'abandonne.
C'est toujours même note et pa-
reil entretien.
On dit qu'on est inconsolable :
On le dit, mais il n'en est rien.

Comme on verra par cette fable
On plutôt par la vérité.
L'époux d'une jeune beauté,
Parlait pour l'autre monde. A
ses côtés sa femme.
Lui cria : « Attends-moi, je te
suis, et mon âme
Aussi bien que la tienne, est
prête à s'envoler.

Le mari fait seul le voyage
La belle avait un père, homme
prudent et sage.
Il laissa le torrent couler,
A la fin, pour la consoler :
- Ma fille, lui dit-il, c'est trop ver-
ser de larmes ;
Qu'à besoio le défunt que vous
noyiez vos charmes ?

Thiếu phụ góa chồng

Chết chông ai chẳng ngậm ngùi,
Khóc than kẻ lẽ cho người nổi sầu
Nhưng mà chẳng được bao lâu
Ngày qua tháng lại vết đau đã
nan.
Cuộc vui theo với thời giàu,
Nào ai vẫn thờ dai than mãi ma...
Một người công chệt đêm qua,
Với người ở gọi đã gia một năm.
Cũng trong cảnh ngộ àn thâm,
Mà tình chẳng được một phần
giống nhau.
Kể thì mặt ủ may châu,
Kể thì vui vẻ . . . biết đâu lòng
người
Ni non như chán cảnh đời,
Chúng tôi vẫn bấy nhiều nhớ
mà thôi

Mối sầu rặng rặc bao người !
Thức rá lòng ở như nhời được
đâu
Không tin xem truyền kể sau
Bán cho ra lẽ, gian đau vẽ với
Một nàng nhan sắc dễ coi,
Chông vừa bất hạnh xa chơ
non Bằng
Khóc than bên cạnh thầy chông
Chàng ơi ! đợi thiếp, thiếp không
vui gì
Cũng chàng đã nặng mối thề,
Hồn em xin quyết bay đi theo
chàng
Sốt tình tử biệt thêm thương,
Khôn ngoan họa có thông dưng
khuyến con.
Mặc con giông lệ chừa chan,
Liệu chiều ông mới mới man
cho dân
- Coi ơi ! sao nữ hoài than,
Hạt châu tâm tả thắm khăn đêm
ngày



Puisqu'il est des vivants re songez plus aux morts.
 Je ne dis pas que tout à l'heure
 Une condition meilleure.
 Charge en des roces ces transports.
 Mais après un certain souffrez qu'on vous propose.
 Un époux beau, bien fait, jeune et tout autre chose.
 - Que le défunt. Ah ! dit-elle aussitôt.
 Un cloître est l'époux qu'il me faut.

Le père lui laissa digérer sa disgrâce.
 Un mois de la sor e se passe :
 L'autre mois, on l'emploie à changer tous les jours.
 Quelque chose à l'habit, au linge, à la coiffure.
 Le deuil enfin sert de parure.
 En attendant d'autres atours.

Toute la bande des amours.
 Revient au colombier ; les jeux, les ris, la danse.
 Ont aussi leur tour à la fin.
 On se plonge soir et matin.

Dans la fontaine de Jouvence
 Le père ne craint plus ce défunt tant chéri.
 Mais comme il ne parlait de rien à notre belle.
 - Ou donc est le jeune mari,
 Que vous m'aviez promis ? dit-elle.

(Fables de la Fontaine).

Chồng con đã khuất từ rày.
 Đời còn lắm kẻ tài hay hơn người.
 Tội chi than vãn rậm nhời,
 Đoạn tang rồi sẽ tìm nơi gieo cầu.
 Giai thanh gặp ghé thiếu đầu,
 Hẳn rồi đẹp nghĩa Trần-châu ngại gì !
 Nàng rằng : «Nhắc đến làm chi,
 Lòng con đã quyết thôi đi lấy chồng.
 Sự đời đã tắt lửa lòng.
 Nương mình cửa Phật, nân sông cũng cam. »
 Biết tình chưa tiện hảo bao.
 Chờ người con thăm, xẽ hàn về sau.
 Thời giờ thăm thoát càng mau,
 Nỗi lòng nàng vẫn âu sầu xót xa
 Lần hồi tháng rêu ngày qua.
 Tìm đường nàng mấy lần đã làm khuấy.
 Còn tang khăn áo đã thay
 Diêm trang, trái truyết như ngày không tang.
 Tình xưa nàng lại mơ màng,
 Rập riu yến tiệc sen saug thàng ngày.
 Khi cười cợt lúc tỉnh say.
 Rát mình lại nghĩ những ngày về sau.
 Ước sao có nước nhuận màu
 Tắm cho nhan sắc dài lâu với đời.
 Thấy con lòng đã nguôi nguôi.
 Chẳng còn tưởng nhớ đến người năm xưa.
 Lãng lờ, ông vẫn làm ngơ.
 Đánh liêu, nàng mới thừa cơ liêu
 - Đầu ? chàng niên thiếu là ai,
 Mà cha trước hứa là nơi gieo cầu

TẦN LANG B X D. lược dịch

ĐÁNH THỨC CON GIẤY HO
 Con ơi ! giờ đã giáng đồng,
 Con mau giờ dậy ra công ho
 Dúi mài kính sử năm canh,
 Làm giai cố trí đua tranh v
 Mọi mai phúc lộc ơn giời.
 Khuyên con giữ lấy mấy lời s
 Giấy đi con, giấy đi con.
 Thân con sau để nước non m

PHONG RAO

Chưa hề giờ nắng trang trang
 Thân em lặn lội mò hang gi
 Hang cua, hang cây, hang còn
 Mong sao canh ngọt cho ch

THANH XUYEN Haiduong

HÁT GIẢM ĐỒ

I

Kéo ca kéo kẹt chèo đua.
 Tay chèo tay lái cũng thừa
 Thời thời cũng thể yên đời,
 Còn hơn những kẻ học lo

II

Hỡi cô quần trắng áo lam,
 Đường ngói rẽ lạch, quần sa
 Hỡi cô, có chưa có chồng.
 Mà sao nay đã con bồng

Nhưê Thủy



TIN NƯỚC NAM VÀ TIN THỂ GIỚI

HANOI

Kiến nhau / Kháy nhau ! ! !
 Theo như P. N. T. Đ thì ông chủ báo Le Colon Français vừa mới đặt giấy mời các bạn đồng nghiệp Tây Nam ở xứ Bắc lập hành báo quán liên hiệp-đoàn để bình vực quyền lợi cho báo giới. Tin ấy vừa ra thì lại được tin Nam ký cho hay rằng ông Nguyễn Đức-Nhuân, chủ nhiệm Phụ-Nữ Tân-Văn vừa rồi mới nhờ trạng sư Trịnh Đình-Thảo kiện báo Sài-Thành và báo Trung Lập vì hai tờ báo ấy đã cực lực công kích ông Nhuân, đồ diệt cho lương một mớ liền 10 trong việc báo Phụ-Nữ Tân Văn tổ chức một cuộc chợ phiên giúp hội Dục-Anb và dân bị bão Trung-Kỳ. Còn như ngoài Bắc ta, sau cuộc chợ phiên vừa rồi đã thấy Thực Nghiệp Dân-Báo nói kháy Tân-Thiếu Niên, không biết rồi ra hai cơ quan ngôn luận này có khỏi đũa nhau ra tung đình không?



THỂ-THAO TRONG TUẦN LỄ

ANH EM CẦU TƯỚNG VỚI ĐỒNG BÀO BỊ NẠN CƠ HÂN

Hàng kẻ anh em cầu-tướng, tập luyện riêng gì lấy ích, cho thân, lại còn nghĩ đến mấy vạn cái dạ dày của đồng bào phía nam Trung-kỳ đang không cơm, mấy vạn cái tâm thần sầu, da vàng không áo! Hà bao lấy tiền giúp đồng bào cái lúc cần « cơm áo » này! Khen anh em hào hiệp! Hôm cuối tuần vừa rồi, Olympique Haiphonnais đối với Auto Hall ở bãi Maignan. Tuy

trời nắng mà bà con đi xem rất đông. Auto Hall thắng Olympique 2 à 1. Tiền thu được 198p.00 mà tiêu cũng quá trăm rưởi. nếu bản chí tình không sai thì cái số tiền về đến dân đói còn linh hồn chực! Vì tiền thuê rạp, tiền ô-tô, tiền nước chanh giải lao nên đồng hào mới được ít thế! Quả phúc đang về sắp tròn chẳng biết cầu-tướng hai hội chơi giữ thế nào, sau sinh ra loạn đá. Nào gạch ném, nào thất lung gia quăng, vì thể-thao là việc nghĩa « mà có ông chầy máu cầm, có ông võ đầu, bươu chán, ôi! thể-thao nước nhà đâu có thế, một trò cười cho con mắt người ngoài... Biêng, cầu-tướng Auto-Hall và Táo Olympique bị phạt một tháng và ba tháng không được chơi.

Hội Lạc-Long thể-thao họp đại Hội-Đông. - Ngày 10 Juillet vừa rồi hội Lạc-Long đã bầu ban trị-ự mới năm 1932-1933.

Hội trưởng: Bùi-đình Tinh tri huyện Tư-pháp phủ Hoài-Đức.

Phó hội: Từ-Sơn giáo học 41 rue Tiên Tsin.

Thư ký: Trần-huy-Cơ đốc học trường Đỗ-hữu-Vị

Thủ quỹ: Nguyễn-ngọc-Dục 7 rue Forgeron.

Kiểm sát: Đặng-vũ-Quý giáo học, 22 Ngõ-Trạm.

Thủ quản: Nguyễn-nhân-Tích giáo sư Ecole Normale.

HẢI DƯƠNG

Kính môn một liều thuốc liền. - Kim đồng chỉ tam giờ kém mười lăm bác K. qua nhà thương phủ Kinh Môn thối nhiên bị cơn đau bụng rữ rỗi. Cố chế chạy vào bệnh viện cầu cứu mọi cố dờ ra quát mắng om thòm.

- Thằng này, mày kêu gì.

- thưa có tôi đau bụng, xin có phát thuốc cho.

- Chưa đến giờ, cút ra ngoài kia tao còn có khách.

Bác K. trước cái thái độ của bác « đốc » phủ Kinh, lủi thủi đi ra tức dầy ruột rồi tự nhiên cơn đau bụng biến đi đâu....

Mấy giòng trên là tóm tắt một tin của báo N. C. T.

Ký giả xin có lời an ủi ông K. và xin nói để ông biết rằng mấ câu quát mắng của cô « đốc » đã khiến cho ông khỏi đau bụng theo cái cách đối đãi ấy chưa chắc đã là « thỏ bị » mà có lẽ lại là mớ vị « thuốc tiên » trong hạt dưa từ nay ai mắc bệnh gì, tưởng ông cũng nên khuyên tìm ch được đồ đệ mấy mươi đời « biêng thuốc » ấy mà cầu cứu. Còn như đối với cô « Lương y » nọ, ký giả tưởng nên nhắc rằng vị thuốc mà cô kê cho ông K. tuy là thần hiệu thực nhưng nó quả là một môn thuốc « ngoại khoa » có cũng nên từ bệnh tùy người mà ban bố.

NAM-KỶ

Chùm đồ bạc lại bị ra tòa. Theo như tin báo Le Phare thì thán Sơn Ngo tức P. Daron mới đây lại phải điếu ra tòa, vì các nhà chuyên trách khám nh chùm cơ bạc, có bắt được nhiều tờ cáo bạch đầu trong cái chính những truyền đơn ấy, mới đây chùm « đen đỏ » đã « hạ lệnh cho đồ đệ đem dán trước cửa tòa án để tố cáo những người cũng kiểm ăn về việc gá chừa mà hẳn cho là có hại cho tư quỹ của mình.. Trâu buộc ghét trâu ăn.. Không biết những chùm « thuốc lậu » và « si dạ » có biểu đồng tình cùng chùm cơ bạc không?

TIN VĂN NAM

Chi đầu em chồng. - Phố Bính Chính có một bà già năm nay 60 tuổi, bà có một người con gái tên Trương Trinh xuân xanh hai mươi tuổi, đi làm công cho một sưởng đệ, lửa gần rơm lâu ngày cũng bén. Trương-Trinh thành ra cùng ông chủ nhà có tình dan díu. Sau chủ nhà nhờ mối đến hỏi, việc thành, dịnh đến tháng này làm lễ nghênh hôn. Bà lão sắm sửa đồ trang sức cùng quần áo phú tồn hơn 500p00

Không ngờ người con dâu lớn vẫn có ý ghét bỏ em chồng, hôm vừa rồi hồi 8 giờ sáng, nhân lúc bà cụ đương ngủ say, lên vào buồng cắn vào đùi bà lão, và đổ dầu vào ống quần áo đổ cháy đi mà chốn biệt. Bà già đau đớn nghĩ lại giận con dâu. Bà toan quyền sinh xong nhờ có người nhà coi giữ nên không xảy ra vụ án mạng. Tiệc này đã đem đến cửa công để bắt con gái phụ, chưa biết xử ra sao.

SIAM

Từ nay gió bẻ bôn trời. - Sau một cuộc đảo chính rất êm đềm, đồng cung Baribatra, nguyên nội vụ thượng thư, bị bọn bắt hôm 21 Juin thì hôm 4 Juillet đã cùng đám tù sang Âu-Châu, bỏ cung điện từ nay lãnh đanh nơi hải ngoại.

Trên con đường lưu lạc, ngày 3 Juillet đã có ông hoàng Nakasavan cùng 12 người hoàng tộc bỏ nước ra đi. Khi xưa phòng gấm rủ la...

PHÁP

Mới lên 1 tuổi, đã bị cứu cứu. Mới rồi M. Mousser ở Bel Air Paáp cùng một đứa con gái tên là Jeanine, 4 tuổi, đi dạo chơi ngoài vườn, không biết rủi thế nào mà ông MOUSSET lại ngã

xuong giếng nước sâu đến hai thước, và từ bề trơn chuội không thể nào trèo lên mặt đất cho được. Bảy giờ mười phần ông MOUSSET đều cuắc chết chìm cả mười, không ngờ Jeanine lại có cui khôn chạy điết lại chuồng gà, lấy một cái thang, đem lại thả xuống giếng, ông Mousser nhờ đó mà thoát khỏi nạn.

Jeanine mới có bốn tuổi mà đã cứu được cha như vậy, đủ biết con trẻ bên Âu Mỹ nó thông minh sớm là dường nào?

NHẬT

Cái nguy của nước Nhật. - Trong dom dóm, ngoài bó buộc, người ngoài ai không bảo rằng nước Nhật là một nước hùng cường ở Viễn-Đông này thì làm gì lại phải qua như lúc quần bác như ngay nay, không những về phương diện chính trị mà đến phương diện kinh tế cũng chẳng ra gì: phần lớn nông dân đang nguy ngập trong vòng thâm, người có của, càng giàu thêm, số thất nghiệp càng ngày càng lắm, đã nghèo lại nghèo thêm, thẳng công làm cho thẳng ngay ấy, còn các nhà đại doanh nghiệp dịp này tha hồ mà bóp nặn...

I

NGA

Nhất cử lương tiền. - Muốn trừ cái hại « bắt thức tự » chính phủ mới hạ lệnh cho đặt ra chức « tổng đồng viên giáo dục » Bao nhiêu người biết chữ đều sung làm giáo viên cả mà bọn lao động đều được thâm nhuận ơn giáo dục. Ý kiến rất hay nhưng không biết có hiệu quả gì không.

Ở xứ ta số người không biết chữ cũng nhiều, mà số người có bằng nợ bằng kia cũng không phải là hiếm. Hiện nay các ông cử, ông tu, xuất thân ở các trang càng ngày càng nhiều còn các nhà văn sỹ đang chịu đau đớn ẽ chề về

nổi « nằm co » chắc mong chính phủ thi hành cho việc « nhất cử lưỡng tiện » nói trên kia để a bán chữ buồn văn qua cơn tùn thiếu

BRÉSIL

Ngọn bút sắc hơn gươm. - Vì một câu chuyện văn chương mà hai nhà văn sỹ trước còn dùn hai cơ quan ngôn luận đê hêu xấ nhau kịch liệt. Sau một cuộc bút chiến khá lâu - vì hai ông chủ báo muốn lợi dụng việc « chữ nhà bả g chữ đê đất hàng » hai tờ báo kia biết là vô vị - phải chối t không giám nhận bài của hai tiên sinh gửi đến nữa, nên hai tiên sinh muốn khỏi « từ nơi » thác nhau ra một nơi vắng người đã kiếm, thế không đội giới chung. Kết quả một tiên sinh hiện nay hôn đã xa chơi miền cực lạ. Còn thú văn chương đến thế thì...

NÊN CHÚ Ý

HOÀNG HẬU BẢO SẢN CAO

Thuốc cao này chủ phòng bệnh cho đàn bà sau khi mới đẻ khỏi sanh các chứng nguy-hiểm, vì nó khử trừ huyết, sanh tảo huyết rừ thâu hiệu, và cũng ngự các chứng phong hầu thử thấp, không cả nhiệm được, người nào có uố nó, chẳng cần chi ăn cay uố đắng, sống hơi chi cả, mà cũ đồ da thắm thột, phàm đàn bà sau khi sanh sản, uống cao Bảo Sản của bà chánh Ngự-y, Mã xuân-Lang làm cho Hoàng-Hà uống, mà ông Đặng-Nghị, chủ nhà thuốc Vệ Sanh-Đường đã là đều thấy hiệu-nghiệm. Cách dùng chỉ rõ trong toa. *Giá mỗi chai 2*

Có bán tại :

MINH - GIANG - THO - QUÁ
DUỐC PHÒNG

Lê-tất-Giang chủ nhơn

2, Rue de Đông Khánh

PHAN-THIỆT (ANNAM)

MỘT BUỔI DIỄN KỊCH LÀM PHÚC

Tối thứ bảy 9 Juillet 1932 đã diễn tại nhà hát này Hanoi lần nữa: cải lương Nam kỳ « Tui cho hoa ». do một ban tài-tử sắm trò đề lấy tiền dúp nạn dân miền nam Trung Kỳ. Một việc nghĩa đáng khen!

CỐT TRUYỆN :

Tấn bát tá một cô con gái tại Thủ tên là Hương Sơn yêu một chú lính « bèn đồn » là Thanh-Lâm. Đường tình vẫn lắm chông gai nên duyên đằm thắm của hai người bị quan ba thầy thuốc là Bạch-Ô phá hoại. Thấy Thanh-Lâm phải ra chốn « vào sinh ra tử », Hương Sơn một gái chung tình tránh sao cho khỏi châu rơi ruột đứt. Nhà thông là Văn-Quân thấy con tình nặng cũng chiêu lòng cùng con sung vào hội Hồng-Thập-Lực để cho con được gặp gỡ người yêu. Đoàn trường theo mãi con người vô duyên, trong chốn muôn-quần nghìn ngựa, Hương-sơn lại gặp Bạch-Ô. Lừa lòng chưa tắt, kẻ hiểm sắc lại thi hành mưu sâu kế hiểm trước hăm Văn-Quân vào vòng tội lè, sau hồng gở ra để mua lòng người thực nữ. Nhưng Hương-Sơn đã rõ tâm địa kẻ vô lương nên đón đường cho một phát súng đưa hồn Bạch-Ô về âm cảnh. Rồi thì trên bãi sa trường Hương-Sơn, cô nữ khán hô đi tìm người bị thương cứu chữa mắt đã thấy vị hôn phu là Thanh-Lâm trúng đạn ngã ra. « Tui cho hoa » xiết bao!

CÁC VAI TRÒ :

Vai Thanh-Lâm bỏ điệu khá. Ăn nói đồng dục. Khi ra tay phò cứu người liều yếu, dào thơ, lúc thăm sâu vì nỗi chia tay đôi ngả

đã khéo tả được cái tình thần.

Vai Văn-Quân giọng khá nhưng phải cái bộ điệu « ông già » khí nệ quá.

Vai Hương Sơn có màu mè. Tuy lúc mới diễn phải cái tạt hay lắc đầu, nhưng sau dần dần về cuối đã bỏ được.

Ngoài ba vai chính này còn cả vai nào đáng kể cả.

QUANG CẢNH BUỔI HÁT :

Việc là việc nghĩa của các nhà có nhiệt tâm đề cứu giúp đồng bào miền nam Trung-Kỳ đương gặp lúc khốn cùng vì trận bão vô tình độc địa thế mà buổi hát chỉ có lơ thơ ít người xem. Thấy quang cảnh ấy mà chân ngán nổi lòng. Văn hay rằng đương lúc kinh tế khủng hoảng này mấy ai thừa tiền, song không thừa là không thừa với các cuộc mua vui khác của người ta bày ra để kiếm lợi riêng kia, chứ đối với việc nghĩa đề cứu đồng bào miền nam Trung-kỳ đương sống giờ, chết giờ vì trận bão vừa qua mà cũng không thừa được đến dăm hao một đồng để góp vào cho đồng bào đương lúc khốn khổ được miếng cơm ăn manh áo mặc thì cũng là lạ cho chớ!

Đi dọc đến câu « thỏ từ hồ bi » và câu « nhiều điều phải lấy giá gương » không khỏi búi ngài tắc gĩa.

NHẤT CHI MAI



QUANG THÈ THAO

TẬP BƠI

Tập bơi -- Cái môn thể-thao phổ rẻ tiền, tức là môn thể-thao phổ thông thì thực ích cho nòi, cho giống. Cái lệ Tảo-hôn đã làm cho dân Việt-nam một số cầu còi, đã nhỏ lại nhỏ tí, thì cách bồi bổ cho dân chúng gì bằng thể thao phổ thông. Hôm nay xin hầu truyện chur đọc giả về môn bơi lội. Mùa nực, nói đến « nước » thực là câu truyện hợp thời.

Đi qua những sông, ngòi, hồ ao thấy người lớn, trẻ con học bơi lội, vùng vẫy thung thăng dưới nước như đàn vịt thì cho là dễ mà thêm, nếu ngài chưa biết bơi. Vàng, bơi lội dễ, nào tế giám cãi là không? Ngài chỉ tả hai ba buổi là Ngài bơi được nhưng thừa ngài, môn bơi lội cũng là môn mỹ thuật, người tây nói thế, bơi cũng phải có cách thức, lễ lối cũng như múa võ, đá bàn. Trong các cuộc vận động thì chỉ có bơi là có vẻ đẹp nhất. Một người biết bơi đang vùng vẫy như một con cá kình, khi búp, khi nổi trên mặt nước xanh mà lau sóng gợn gợn cái lúc mặt trời sẽ bóng thì đẹp biết bao. Vây thì người ta bắt bơi lội là văn thơ của vận-động « la natation, poésie du mouvement », thực là không ngoa.

Quan huyện tư-pháp phủ Hải-Đức Bùi-diệu-Lĩnh cũng là một nhà bơi lội có biệt tài như qua Phủ Quốc-Oai Cung-dinh-Vận-Chinh mất 1. 3 đã được mục kích hai ông bạn này bơi sải trên giòng sông, nhanh chóng để dễ vô cùng.

Chính bọn thuyền chài ở Vĩnh-Bảo đã bơi thi cùng quan PH-Vận. Bơi dài 4.000m. Lúc m

đạp chân thì ra anh thiện nghệ
giờ hết tốc lực tưởng đại thắng
thừa quaa pua mẩu, vẫn thương
cậm cụi nơi công đường lau
việc. Dục tốc tất bất đạt, bơi đó
800m. anh em thuyền chài lử có
bợ. Thế mà ông quan trẻ họ
Cung cứ thúc hai cái vai mà đi
đến đích.

Nhờ có bạn bảo lại gặp quao
thương Quach-Ham, mặt sông
Đà-Giang luẩn-giao nay đã biết
bơi rồi đó. Tôi có nhớ mộ, hôm
cùng quan án Đinh-công-Huy đi
thuyền trên sông, ban đêm.
Chẳng may đi được một kilo-
mètre khỏi tỉnh lý, thì thuyền
nan vì lâu ngày ải vỡ toang một
miếng, nước tràn vào, dầm. Ấy
cái khoa bơi lợi ích lợi ở các lúc
nguy-hiêm ấy. Đêm hôm đen
đuối không có, trên mặt nước
Hắc-giang sóng vỗ cái lúc dầm
thuyền, nếu không biết bơi, lời
xin hỏi, phải chăng Thủy cung
lại thêm vai xuất dinh ?

Đang hi-hoáy viết, ông Tham
hàng Trống vỗ vai bảo : Nay bác
T. G. người ta bảo rằng cho
chuồn-chuồn cần rốn thì chóng
biết bơi. Vậy cách bơi thế nào
bác bảo ?

Nhằm ! họ danh lừa ! Lúc còn
nhỏ ông huyện Bùi-dinh-Tĩnh đã
bị thổi rốn vì đẻ chuồn-chuồn
cần ! Thảo nào mấy hôm nay tôi
cứ thấy bác nhân Lan Khéo bắt
giúp mấy cặp chuồn-chuồn.

Ông bạn hỏi cách thức bơi
lợi tôi nhà tiên phúc đáp mà
viết ra như này, mong ngài nào
lão luyện, máy chổ khuyết-diêm,
nhuần sắc cho, tôi xin vạ cậm,
cải dần giảm vác trống đến
trình cửa ông Ủ mà gõ.



Cách tập bơi. -- Nay ngài nên
nhớ, dù bơi tập ở nơi vắng cũng
nên bạn quần-áo tắm (mai)lot de

bain), áo quần liền nhau, chứ
cái lối bác Xã, thẳng Cu, khóa
thần tông-ngỗng thì thực khó coi.
Người nước văn-minh cho là mọi
rợ. hay « con vật ».

Tập bơi thì nên tìm nơi không
có bùn lầy, dưới có sỏi thì tốt
lắm, sâu độ 0m90 hay 1m20.
Cứ bãi bề Đờ sora thì tốt nhất.
Chính ông Đoàn mạch-Dzur chủ
khách sạn An - hưng ngoài
Đờ-sora, vụ hè năm nay có mở
trường dạy bơi không lấy tiền.
Cứ ai trọ ở đấy thì sẽ bảo không.

Lúc mới tập bơi thì hãy làm
cho người nổi trên mặt nước đã.
lạ lắm ngài ạ ! nếu ngài không
biết bơi thì lúc ngài mới xuống
nước nó cứ chìm lìm. Lấy một
cái ruột xe ô-tô, bơm cho thực
căng như cái phao. Buộc vào
ruột cao-xu một cái quai bằng
chừng dề cậm, trên bờ đóng một
cái cọc thực chắc, buộc một cái
thừng dài vào cái quai thừng.
Thế là ngài bơi. Ngài nằm lên
cái lốp xe, úp mặt xuống, giỡn
ra rồi đạp, như cái máy, ngài sẽ
đi đi lại lại trên mặt nước. Nếu
lúc mệt, hay sóng đánh ra ngoài.

thì đã có thừng rồi không s
sóng đưa đi, (tắm bề mới thế).

Khi bơi thì thỉnh thoảng th
Nau bơi sắp thì ngồng đầu, h
miệng dớp không khi rồi thở th
khí bằng mũi. Nắng thờ thì dươ
khí vào mau. Thán khí ra t
việc tuần hoàn mới được su
túc mà đỡ mệt. Nếu cứ nin h
thì thành nghẹn hoặc ngạt t
khốn. Khi biết bơi thì chờ đ
nhiều sức mà chóng mệt, như
giữa giòng mà chuột rút hay o
sức thì nguy !

Bơi có nhiều cách : Bơi ng
(nage sur le dos) bơi sải một ch
một tay hay bơi lối Ấn-độ (na
indienne), bơi sải to (marinée), b
vàng (coupe), bơi ván (planche
bơi sấp (bresse).

Biết bơi thật là có một m
thể-thao hoàn toàn, bắp thịt
nang da dễ mềm mại. Biết b
thực là món bữa hộ mạng l
sóng nước mà biết bơi lại tỏ c
biết rằng có quả cậm lúc cứu v
đồng bào dưới nước xanh, tr
giòng nước bạc. Tôi khuyên c
ngài nên tập bơi đi.

NGUYỄN-TUẤN GIA O.

Không phải nói ngoa

III

Chỉ có Thanh-Hà Dược-Phong mới là một nhà
chuyên-môn chữa bệnh tinh-cơ thể tin cậy được.
Thuốc ông chóng khỏi không mệt nhọc và không
nại sinh dục. Có phòng riêng khám và chữa cả đàn
ông, đàn bà. Còn nhiều thuốc chuyên môn khác.

(Cao đơn, Hoàn-lần)

Ai muốn hỏi han điều gì xin cứ viết thư đến

Thanh-Hà Dược Phong
55, Route de Hué Hanoi
(TRÊN CHỢ NGM)

Sự tiên bộ của nước Nhật Bản và cái nạn Nhân Mãn

Biế dung-hòa chảm-chước mới cũ đề gây lấy một nền phong hóa hợp thời, biế liên-lạc đời thực nghiệp tối-tân với nền triết-học tối cổ ở, Á-đông ta có lẽ chỉ một nước Nhật-Bản đã làm nổi.

Nước Nhật, một đảng thì ngày thêm tiêm nhiễm mãi tinh thần thái tây, một đảng thì vẫn tôn sùng Thần-đạo. Các đền đài và di tích của Thần-đạo hàng năm có tới mấy triệu tín đồ đến lễ bái. Thần-đạo không có kinh sách rõ ràng, mà chỉ là sự sùng bái tổ tiên. Theo Thần-đạo thì quốc gia là một đại gia đình, mà ông gia-trưởng tức hoàng đế là giồng giõ; bà Mặt Trời.

Dung hợp Thần-đạo với chủ nghĩa thực nghiệp, ấy là nhiệm-vụ của thiếu-niên Nhật-Bản. Tuy hai sự đó rất trái ngược nhau mà sự trái ngược đó là điều rất cần cho sự tiến bộ của nước Nhật.

Người Âu-châu vẫn lấy làm kinh ngạc về sự cải cách rất mau chóng của nước Nhật: Đương ở chế độ phong-kiến (régime féodal) mà vụt nhảy ngay sang chính thể đại nghị (parlementarisme) và chủ nghĩa thực nghiệp (industrialisme). Năm 1854 thủy-sứ đô-đốc Perry mới biết nước Nhật là một nước đứng biệt lập riêng hẳn ra, và hãy còn theo một nền phong-tục tối cổ. Thế mà đến năm 1868 nghĩa là sau 14 năm, vua Minh-Trị mới 16 tuổi khi lên ngôi tuyên lời phát thệ trước mặt các vua chư hầu đã tình nguyện xin bỏ hết các đặc quyền. Nước Nhật bắt đầu theo ngay một chính-thể lập-biến, bắt thấy việc nước đều đem bàn nơi nghị viện, chính

phủ cùng quốc dân hết lòng hợp tác đỡ giúp nước được cường thịnh, bỏ hết các tục hủ, giao thiệp với ngoại quốc, để học theo văn hóa của họ.

Bộ học mới thành lập được 59 năm mà ngày nay số con trai trong nước có tới 99,5 phần trăm và số con gái 99,3 phần trăm. trường Đại-học Nhật-Bản có tới 80.000 người. Năm 1838 số hàng xuất cảng chưa tới tám triệu bạc, mà năm 1930 đã lên tới nghìn triệu.

Ba mươi bảy năm về trước ở Nước Nhật không có một người đàn bà ra làm thầy thuốc và làm công chức gì, và mãi năm 1903 mới bỏ sắc lệnh năm 1629 cấm đàn bà theo nghề hát xướng. Thế mà ngày nay những bà y sĩ, dược-sĩ, giồng rãng, kỹ sư làm quan, viết báo, thực là nhan nhản không xiết kể. Hơn ba triệu thiếu nữ Nhật tự ra làm công kia việc nọ để nuôi thân. Trong số ba triệu ấy có tới 80 phần trăm không lấy chồng. Bọn trai trẻ nào có thiếu, song các bà Nhật không muốn mất sự tự-do của họ.

Hai phái tân cựu. — Hai phái tân cựu thường công-kích nhau một cách rất kịch-liệt mà lại có khi rất là trẻ con. Họ bàn luận rất nóng nản về vấn đề trai gái tân-thời « mogo » và « mogo » (nghĩa là trai gái văn quần áo ngắn theo lối Âu tây) trong khi họ uống rượu Sake sen với rượu Whisky cùng bia Đức ý-chí.

Ở Osaka sau một trận thảo-luận kịch-liệt, các thân hào thành phố ra lệnh đóng cửa hết các

tửu quán. Có khi họ trùng trùng các cuộc vui tối tàn một cách ngoạn-hiện hơn nữa. Những phái viên bí mật của các hội quốc-gia liên minh lừa đến vây bắt các tửu quán. Vô phúc cho các cô tân-thời « mogo » khiêu vũ với người ngoại quốc! May ra một chủ quán lanh trí khéo giằng xé, truyền mời không ra to:

Trong một khách sạn to nhất ở thành Tokio, đương có cuộc khiêu vũ, dự tiệc trà năm giờ, bỗng thỉnh lich một bọn đeo mặt nạ nhảy sô vào tự súng là bọn bảo tồn quốc tục. Người quản-lí khách sạn khôn khéo liền mở một mặt đập điện thoại gọi cảnh sát, một mặt ra lệnh cho âm-nhạc chơi quốc-ca để có thì giờ chờ đợi cảnh-sát đến. Tò lòn tôn kính, những kẻ « phục thù » đứng khoanh tay im lặng nghe điệu quốc-ca, đến tận lúc cảnh sát đến tổng các ngài đi.

Nhưng ta đừng tưởng những hội-kien của phái quốc-gia bần thủ, họ chỉ biểu tình soàng đã thôi. Việt thương-chư bộ tá chính luonye, một nhà đại chính khách Nhật-Bản, đã bị đảng viên của hội kín Seisanto (sinh sắc đảng) ám sát. Hội Seisanto này là một chi phái mạnh nhất của hội nhiệ-lâm-ai-quốc Kosaikai (Hải Long Phái). Họ giết viên thượng thư là vì họ cho rằng thượng thư phản kháng chính sách dụng võ đối với Trung Hoa, và dám đoán sự thất-bại về kinh-tế củ việc dụng võ đó. Viên thủ tướng Hamanushi cũng bị một đảng viên ai quốc giết.

Vấn đề nhân mãn. — Như tuy có xảy ra sự chém giết ấy mặc lòng, Thái tây vẫn thắng. Học thuật và kỹ nghệ tiến bộ rất mau. Nhưng các vấn đề kinh tế ngày một khó giải quyết vì dân số tăng tiến mau chóng thường. Rồi đến không đủ đất mà ở. Một nhà bác học

truyện ngày xưa vì đông dân quá phải giết bớt trẻ con mới để (mabiku : gian giảo, nghĩa là làm cho thừa bớt). Câu chuyện mabiku ngày nay chỉ còn là truyện hoang đường, song vấn đề nhân mãn không bao giờ lại khó giải quyết bằng ngày nay. Cứ một phút, ở nước Nhật lại thêm bốn người Nhật ra đời. Trong khoảng năm năm, từ 1925 đến 1930 dân số tăng lên 84.568.733. Trong số dân tăng ấy có 85 phần trăm, ở các thành phố. Khốn nhất là phần đông trong số dân ấy không đủ ăn. Thờ ăn lại đất đỏ, đất hơn cả ở Anh-cát-Lợi, làm các công việc có giá trị thì công nhật còn được ba yến, chứ các công việc thường thì chỉ có một yến (12 quan). Một người nhà quê Nhật-Bản trung bình ngày chỉ tiêu có 6 quan. Chỉ những nhà độ mười miệng ăn mới có thể ăn gạo, mà thứ gạo ấy lại là thứ gạo xấu bán chẳng ai mua.

Cách sinh nhai đã kham khổ lại mỗi năm sáu trăm chủ trại thất nghiệp đến nỗi phải di hành khất, 20 phần trăm ở các sườn đét sỏi dân bà mắc bệnh ho lao. Ở Bi-Li-Pai trong một nghìn thước vuông có tới 400 dân cư thể mà so với nước Nhật còn kém xa, vì ở nước Nhật có tới 1.000 người. Nhưng kể đất thời chỉ có 15 phần trăm là cây cấy được mà thôi.

Về tháng chạp năm 1931, các nhật triub Hoa kỳ đăng rằng ở các làng về mạn sơn lâm Nhật-Bản lại thấy có cái tục mại nữ. Những cha mẹ nghèo khổ quá đem con gái bán cho các nhà tra điếm mà giá chỉ có từ 150 đến 400p.00.

Trong khi ấy thì phần lớn tài sản trong nước ở trong tay 6 họ : Mi'sui, Mi'subishi, Sumitomo,

vân vân. Cái đời kinh tế toàn quốc là ở trong tay họ.

Họ dần dần đình một ngày một đồng, vì số người rung-lưu bị bại sản ngày một tăng.

Năm 1912, trong các trường Cao-Đẳng ở nước Nhật có 2.900 học sinh, năm 1928 lên tới 80.900. Năm 1923 thì 94 phần trăm học sinh còn được bỏ đi làm, nhưng năm 1929 thì chỉ một nửa số học sinh tốt nghiệp còn tìm được việc làm, mà công việc cũng chẳng lấy gì làm vinh hạnh. Còn phần đông các ông công, ông nghề, ông kỹ sư phải đi bán đồng để độ nhật. Những hạng ấy dễ trở nên những tay tuyên truyền ý tưởng quá khích. Chính phủ đặt ra đủ các hình luật dè phạt, song cũng khó lòng mà trừ khử nổi. Vì trong một nước mà ai ai cũng có học, thì giữ sao cho những ý tưởng quá khích khỏi lọt vào trong dân gian được.

Thực không thấy dân-tộc này lại hiểu học bằng dân Nhật-Bản. Một anh kéo xe vừa đỗ xe xuống đã vội lời ngay lời nhật trình rồi ra về đọc. Những người mua trái, trong khi ngồi nghỉ mấy phút cũng đem báo ra đọc và trang. Ở Nhật có tới 1200 tờ báo hàng ngày, mà có tờ in tới hơn triệu số, còn tuần báo thì có tới 2.800 tờ.

Tiến bộ ! tiến bộ !! Song chỉ tiến bộ về tri-thức và luân lý mà không tiến bộ về kinh-tế thì cũng không phải là một sự khôn ngoan.



ĐOÀN THIÊN TIÊU THUYẾT BẠN TÔI

Trong một gian buồng, bên chiếc khay gỗ ngang những thêm, giao, kéo móc... với ngọn đèn pha lê dương le lói tỏa chút ánh sáng giữa khoảng đêm trường bạn tôi nét mặt âu sầu vờ vờ dường như chán nản hết cả truyện đời.

Năm ngăm anh ta lăn những viên sỏi trên mặt tàu, tôi không khỏi thương thầm con người trẻ tuổi, thông minh nhưng ấy, mà đã sớm mắc phải bả « phù-dung ».

Cổ lưu tôi ở lại, hết truyện gần, đến truyện xa, rồi cất cái giọng khàn khàn, tỏ ra muôn nỗi đắng cay, hối hận, anh Minh

Tám bắt đầu thuật qua bước đường dĩ-vãng, mà anh đã từ lâu đã bấy lâu :

« Bác chưa rõ ! Năm ấy là năm 1921... Tôi còn nhớ như in về óc. Hôm mừng ba lễ, sau bữa cơm chiều, theo lệ thường, tôi ra đứng chơi ngoài cửa. Mùa xuân lắm lắm, đường xá vẫn thanh, hàng phố nhà nào nhà nào cửa đóng then cài dường như đang sống trong một quầng đêm tịch mịch. Ngọn đèn điện dưng sáng bên hè, cổ trống với giêng mưa, chiếu tỏ con đường lấm lổ... thình thoàng có một vài cái... làm hùm áo tôi, cánh gà, lú... đi... lại, còn bốn bề lặng lẽ, cần

vạ: buồn tẻ!...

Đứng lặng hồi lâu, tôi phải chán, đã toán quảy vào, thì sắp sắp ba chiếc xe, đến đỗ ngay trước cửa...

Chưa nhận ra ai, thì trên xe bước xuống, bạn Kim-Chi, mời thấy tôi đã ngật nghẹo cười:

« Gớm! nhà nbo có khác! Ba ngày tết, chẳng chịu đi đâu, chỉ ru rú xó nhà, thật là đáng ghê! »

Tôi chưa kịp giả nhời, anh Hưng Ngọc, chệnh choáng hơi men, đã ba hoa nói tiếp:

« Ấy, chúng tôi vừa đi chơi từ sáng, vào chùa Láng, về Ngọc-Sơn, sau quanh quần mãi, lại rủ nhau đi « đập trống ».

Biết anh ta tinh hay khoác-lác, ở sở thường tự-phụ la tay chơi lão luyện, tôi bấm bụng cười. Thực ra các anh ấy đi bắt về, chửi giạo ấy, nói của đáng tội, chúng tôi nào ai đã biết « trống phách » là gì! Cả đến anh giáo Thuật-Quang, người nhu-mi, đứng đắn, xuất ngày cỡi vò đầu, nặn óc, cổ ò, găm lấy mấy vần thơ Đường-Luật, nghe thấy thế, cũng xen vào mấy tiếng cười.

Thấy các anh ấy đang lúc đắc chí, đắc chí hẳn, vừa mới được hưởng thú Bìch-Khang, tôi toán lạnh lùng cự tuyệt, thì bạn Kim-Chi biết ý, đã vội cướp lời: « Minh tiền của đâu, mà chơi được như người. Chẳng qua nhà lúc tuổi xưa, lấy chồn cá rương lam uoi neu kiện, trong nam anh em, mỗi tuần mời bát một lần, hơn một tháng mới đến « tua » miên can gì mà ngại!... »

Câu truyện càng bông, anh nào cũng viện lẽ cuo ý kiến của mình là phải, con tôi, tôi cui đầu nguỵ ngợi....

Cách ba hôm sau một cuộc thưởng xuân do các ông « bạn » trên kia « tổ chức ». Thực tôi

không quen rằng, tổ hôm đó tôi đã chum chån năn ngu. Đương xem rõ mấy trang tiểu-thuyết, thì « các ông » ấy đến. Rủ đã hết sức từ chối, nhưng chối sao cho được, vì ai ai cũng nhao nhao muốn cho tôi có mặt, nên phải cùng đi.

Gió lạnh thấu xương, ngoài đường vắng ngắt, quần mình trong chiếc « ba đờ sáy », cò kéo đến mang tai, người vẫn rét run lên căn căp. Trong lúc rudi rong tìm thú, tôi không có chút gì là đắc ý mà các bạn thì trò truyện huyền thuyên!

Thế giới tuy nhỏ, song những sự éo le ở đời rất lớn.

Lần phải cảnh này, chắc bác cho rằng, khởi thủy tại bạn rừ-rê cũng có, nhưng phần nhiều là mình không đủ nghị lực trông vói con ma « tinh dục » đó thôi!

Tôi không muốn nhắc lại những cuộc truy hoan, những hồi say đắm làm gì, vì nó thường quá, nó thường như trăm nghìn truyện khác mà người ta thường nhắc đến hàng ngày. Dạy tôi chỉ xin thú thật rằng, lần đó mới bước chân đến chốn « yên hoa » tâm thần tôi còn mơ màng rối loạn. Vì mới dời lên Hanoi, hãy còn bỡ ngỡ, lại nhân buổi mới lạ lòng tôi không ngờ rằng gần nơi đó hội, làm ăn sầm uất như thế, lại biết ra một cảnh « Đào-Nguyên ». Gặp buổi tết xưa, rạp riu x-ngựa những khách làng chơi, ra vào tấp nập, khắp phố, nhà nào cũng liếng đàng, xen tiếng trống, giọng hát lẫn câu cười khời thuốc mịt mù, hơi men, sắc súa, ngoài đường mưa, mặc ai, trên liếc vẫn ngả nghiêng lơ lả... Xưa nay, trong chốn ăn chơi, lòng người dễ nhiễm phải thói hư, nết xấu, mà rồi chửi là nhời nhân-thành trên kia, lần

ngày đầu thế « sóng-sắc » rồi ra hiện cả. Cũng tự ngày đó, tôi bắt đầu ngậm vào roc lâu. Sau khi canh đã hầu lâu, rượu vừa xong cuộc, muốn giã hơi men, các bạn thường khuyên hát chơi mấy điệu, lấy nê rằng thuốc phiện có cai tình cách làm cho tỉnh táo đầu thần, và hôm sau đi làm, lại không ngủ gà, ngủ gật. Kéo vài hơi, có thấy công hiệu, nhưng tưởng đến cái hại nha phiện quanh mình, tôi không khỏi e sợ.

Trong mấy năm trời tôi cùng bè bạn say đắm biển tình. Các bạn tôi đã sớm biết tư-duyên chấp nối, hợp nãi phải tan, can gì cứ buộc mình vào, về sau khờ gờ, nên thấy cái tình cảnh ấy tiêu núi lở, công nợ bệ tha, đã biết lảng dẩn. Riêng tôi trước kia e sợ là thế, bây giờ lại quá quắc hơn cả bạn hữu. Muốn chơi mà không có tiền chẳng lẽ ngồi thúc thủ, danh phải đâm ra soay, soay đủ trăm phương nghìn kế, soay đến đánh liều bước vào sông bạc. Cứ thường tình, mới làm vào cuộc đồ đen, nếu tình nào cũng thua còn ai ham đánh. Khốn nỗi! cờ bạc hay dãi mớ rồi trong lúc chưa chán hy vọng được ham ăn, không tiền, cứ vay cứ tiêu, cứ phung, cứ phá, « phất » một canh là đủ trang trải, ngại gì! Ấy tâm lý các con bạc, ai cũng nghĩ thế. Lòng tham thường đánh đổ lòng suy xét, tôi không còn e ngại rồi gì. Nào ngờ gặp phải ai lên chơi thua càng gờ, chưa vào cửa bạc, đã lo sợ pháp phòng, có khi nằng thảng, chẳng được một xu. Rủ áo ra về, tiếc của sưng buôn, lòng đau như cắt, tôi phải vào, lần-lần tìm thú ả-p lên. Mấy lạ thay

Trung nghĩa dù điều

phiện là có thể làm cho người ta được khuấy khuấy nổi lòng. Tôi mắc nghiệp !...

Nào si niết thiếu, quá đảm không suy, trong khi sống bạc còn chơi, lâu hồng vẫn mở, tiệm bút, nhà sấm còn lắm, người đời mắc bả còn nhiều ! Người với người không nở hại nhau, nhưng vì chút lợi cón-con, đã ngấm giết bao nhiêu người khờ dại. Hồi tưởng đến cuộc thường xuân năm trước, đoán nhều các bạn, tình cảnh tuy có hơn tôi nhưng anh nào anh ấy cũng còn điều đứng nên mỗi lần tịnh thấy xuân sang, tôi lại bật rùng mình lo nghĩ...»

Tiếp xong điều thuốc, kéo một hơi giải, tu ngậm nước trà, con mắt lim-dim nhìn theo làn khói, bạn tôi con người trạc ba mươi, tuổi đầu chỉ vì trải qua nhiều nỗi cay đắng ở đời, trên trán răn reo, như in những vết thương đau đớn, thoát mới nhìn, ai cũng ngỡ như người đã ngót bốn mươi rồi vậy.

B. THUYẾT-LÂM

Đời Tuyên-Vương nhà Chu bên Tàu, trong nước gặp cơn rối loạn, lại nhân trong cung có người cung nữ, có mang đến hơn bốn năm mới sinh ra được một người con gái, Tuyên Hậu cho là một sự yêu quái đã sai vút bỏ đứa con gái ra sông, sau Tuyên-Vương tin hoặc về lời đồng dao bắt các quan sức đi các nơi tìm cho kỹ được đứa con gái ấy để trừ cho tuyệt tích nó đi. Sau có quan Thượng Đại-Phu là Đô-Ba lấy lời phải can gián Tuyên-Vương, Tuyên-Vương cho là cố làm trái lệnh vua, sai đem Đô-Ba ra chém.

Bấy giờ có một người bạn thân của Đô-Ba là quan Hạ Đại-Phu Ta-Nho cũng là một tay trung trực trong triều, đã từng có tiếng. Ta-Nho thấy Tuyên-Vương tin lời phũ-phiếm mà toan giết kẻ hiền thân liền sấn sổ chạy ra trước ban, can Tuyên-Vương rằng :

Tôi nghe ngày xưa vua Nghiêu bị nước lụt chín năm, vua Trang bị nắng to bảy năm mà cơ nghiệp nhà vua cũng không hại đến. Ấy trời ra tai còn không đủ sợ, huống chi người yêu quái, phỏng thấm vào đâu mà đã vội tin. Nay nếu nhà vua không sửa đổi lại chính-trị, thương yêu lấy nước, lấy dân, mà lại chăm chăm giết kẻ hiền, tôi sợ rằng người nước phao đồn đến đám khuyến nhưng đều biết, thì chúng tất đem lòng khinh mạn mà quấy rối đến nơi. Vậy xin nhà vua xét lại !

Tuyên-Vương nghe vậy lại quát mắng Ta-Nho rằng : Người vì người bạn mà trái mệnh trăm, tức là quý bạn mà khinh vua đó. Ta-Nho tức giận mà kêu lên rằng : Vua phải mà ban trái thì

bỏ bạn theo vua, bạn phải mà vua trái thì nên bỏ vua mà theo bạn. Nay Đô-Ba không có tội đáng giết mà nhà vua sai giết, thì thiên hạ tất cho là bất minh, thế mà tôi đây lại không biết can vua để bênh Đô-Ba thì thiên hạ tất cũng cho tôi là bất nghĩa, bất trung. Vậy nhà vua định giết Đô-Ba, thì tôi đây cũng xin chết theo để khỏi mang tiếng hiên hạ đời sau mai mỉa.

Tuyên-Vương nghe vậy, vẫn không cho lời can gián vào đâu, cứ nhất định sai đem Đô-Ba ra chém. Ta-Nho can vua không được, biết rằng vận nước sắp suy, một mình cũng không sao can nổi, liền về nhà tự vẫn, để theo bạn hiền. Nghiêm Ông là một nhà vịnh sư, có thơ khen rằng :

Người đầu trung nghĩa dù điều,
Rõ dương phải trái, quyết liều tử sinh.

Anh em nâng chữ giao tình,
Mảnh gương chính khí rành rành muôn năm.

THƠ KẾT LUẬN

Trung nghĩa như ông dễ mấy người ?
Nửa vì bè bạn nửa vì tôi,
Tấm thân coi nhẹ, non sông nặng
Chết có danh thơm để với đời.

Thảo-Thượng-Phong

Phong-Hóa nước nhà đầu có thể

Phong Hóa hệ hồ thương-nhân, nọ là Phong-Hóa phải can hệ, ở người trên đầu, Thế mà mới đây thấy báo Nông Công Thương đăng tin tấn kịch tình do mấy nhà giáo điển. Có người biết chuyện ấy bảo rằng : Chỉ vì ông chồng bà tiên mà bà vợ thì theo tôi tìn thời muốn trung sức như các bà thượng-lưu này đòi sấm họa tại đền Sápê Nhà Đổ, mai đòi sấm rông kiến mới hiện GIẢN HUNG. Chồng chẳng chiến được như ý. Nào ông bạn có mấy từ quốc trái đem đến số nhà 62 phố hàng Bạc bán được số tiền kỏi, sấm công, sấm toa tặng vợ bạn. Chỉ vì thế mà sảy ra tấn kịch tình.



TRÂN ĐÁNH PHƯƠNG NAM

Quân-sự tiểu thuyết (tiếp theo)

CHƯƠNG THỨ BA

Một trang thiếu niên, mới ra đời chừng 20 tuổi, dẫu sao tính nết cũng còn thẳng thốt tự nhiên, cho nên dù có đau nổi biệt ly, cũng không mơ màng mấy nỗi! Kha-Lâm bước khỏi cổng nhà thờ Ba Lũ, tuy đường đất chưa xa, mà thần trí của chàng cũng đã ngang tàng xa khác. Một mình cầm cúi ra đi, cái hơi thở trong mồm cùng đàn chim bay liệng trên cây cùng xướng họa: một mảnh tà dương, xa trông bát ngát, tia sáng xuyên cây, ánh vàng soi lá, nhác trông như một thế giới hoàng kim: gió chiều hây hây, đưa mùi thơm phức ở rừng thông; đôi bên đường đi thỉnh thoảng có róng khe nước quanh co, lầu nấp với ngàn cây xanh biếc, trông rất hữu tình. Rừng xanh đường vắng, ngoài tiếng gió thổi ve kêu, không còn tiếng gì đưa đến Đồi khi trong đám cây cỏ, có một vài con hươu vẫn vờ lơ lửng, trông thấy có người lại vênh cổ nhìn theo tựa hồ cây có pháp luật quốc gia bảo hộ, không e ai động đến thân Kíp khi Kha-Lâm vung gậy đi sẵn tới nơi, đàn hươu mới giắt mình kinh hãi, tựa hồ cũng biết pháp luật còn xa, chỉ bằng tự chạy mà hoá lấy thân.

Hồi lâu, Kha-Lâm đi khỏi địa giới nhà thờ đã hơi xa xa, đến một quãng kia, thấy có một người mặc bộ áo nhà tư chẳng khác chi một bác thầy giông trong nhà Ba-Lũ. Người đó vừa đi vừa mặt mày nhăn nhó, thỉnh thoảng lại giơ nắm tay ước đánh về phía trước mặt, rồi thỉnh thoảng

lại ngả khịu xuống đường, phá lớp ngợp gương mặt mới dừng lâu đi được. Kha-Lâm đi gần tới nơi, nhón kỹ bộ áo của người đó có vẻ rài rộ quá tầm, vật trước mặt sau đều què lè-thè xuống đất, làm cho người kia thường thường vướng chân, bước đi như bộ khó khăn. Khi người kia trông thấy Kha-Lâm đi tới, liền gật gật Kha-Lâm mà hỏi:

- Bác ơi! Bác coi bộ áo tôi mặc đây, chắc có lẽ cầu traven trong nhà thờ Ba-Lũ, bác chưa từng hiểu bao giờ

Kha-Lâm cố vẽ kính ngạc đáp rằng:

- Bác nói lạ! Chính tôi sinh trưởng ở trong nhà thờ Ba-Lũ, bác tưởng còn việc gì mà tôi không biết.

- Nếu vậy, bác biết trong đó có một người cao to béo lớn, lúc đó tiếng to, hai tay cứng như miếng sắt, trông người nữ lớn, đó không?

Kha-Lâm nghĩ một lát rồi nói:

- Bác nói người đó chắc là anh Đức Han ở trong nhà thờ Ba-Lũ... Anh ta có điều gì vô lễ mà bác ra dáng giận dữ như vậy?

- Khốn nạn! Bác ơi! Anh ta lột mất bộ áo của tôi, rồi quẳng cho tôi bộ áo lụng thung này; bác trông tôi mặc đi sao được mà trông làm sao được! Tôi về nhà chắc là vợ tôi xỉ vả, cho là tôi đã đòi áo cho ai. Trời ơi! Sợ mà ông trời lại bắt cho gặp người như thế!

Kha-Lâm cố nín cười mà hỏi lại rằng:

-- Đâu dưới anh ta làm thế nào?

- Thưa bác, tôi đi qua đây, thấy anh ta đứng ngồi ở chỗ này, tôi tưởng là một người nhà tu đứng ngồi đọc kinh, tôi vội vàng cất mũ tỏ dáng cung kính đi qua. Chợt đâu người ấy gọi tôi lại mà hỏi: « Người biết trong nhà thờ ta mới nhận được ân-chiến của giáo-hoàng không? » Tôi đáp rằng chưa biết. Ông ta liền khẩn khoản bảo tôi: « Đức cha Ba-Nhữ-Cách ở nhà thờ Ba-Lũ chỉ vì đạo hạnh rất cao, nên đức giáo-hoàng biết tiếng, xuống chỉ gia ân, truyền cho hết thầy mọi người, nếu ai có mặc bộ áo của nhà Ba-Lũ và tụng kinh được đủ bảy lần, thì liền hồn được lên thiên giới. » Tôi nghe nói, vội quy xuống đất kêu ông ta xin mượn bộ áo. Kỳ thủy ông ta từ chối không cho, sau tôi phải đưa ba đồng tiền vàng để biểu ông ta mới nhận lời cho mượn. Nhưng khi ông ta cởi áo, ông ta lại bảo: « Bây giờ tôi cho bác mượn áo, tôi phải mặc áo lụng mình nghe bác tụng kinh, như thế tất là chúa trời quở trách, vậy bác phải đưa áo ngoài của bác để cho tôi mặc. » Tôi nghe nói, đưa đôi áo cho ông ta. Ông ta lại dặn tôi phải giữ áo này cho cẩn thận rồi mặc áo của tôi, nghe tôi đọc kinh, tôi quý đọc được hai lượt kinh thì ông ta gié căng đi thẳng. Tôi mặc cái áo này lụng tưng như con chuột chui vào trong túi, đứng lên đuổi theo ông ta thì

không sao theo kịp, đành chịu phép ngồi đây.

Kha-Lâm nghe lời đó, vội kiểm lời khuyên giải người.

- Thôi, bác đừng tức giận, vớ ịch ! Bác xem quanh đây, có quen ai có thể mượn được áo không ?

Quanh đây tôi cũng có người quen, cũng không xa mấy, nhưng mặc bộ áo này không thể đến nhà họ được. Vả chẳng người vợ bạn tôi vốn tính lắm điều, họ thấy tôi ăn mặc thế này lại dõn-ấm lên thì tôi sống làm sao được ? Ông ơi ! Nếu ông có lòng phúc đức, phiền ông đi đến chỗ kia mấy bước, mượn họ bạn tôi cho tôi cái áo thì tôi cảm tạ vô cùng.

Kha-Lâm gật đầu nhận lời. Người kia cảm tạ hơn bở vội trở lối cho Kha Lâm đi và dặn rằng :

- Ông đến chỗ gốc cây kia có một nhà làm nghề đốt than ở đó, ông bảo mượn cái áo cho Bĩ-Đắc là thợ nhuộm vải ở Lợi-ninh-Đặng, như thế chắc là họ tin mà đưa ngay.

- Kha-Lâm nhận lời, đi đến nhà đó, gặp khi người công đi hái củi, có vợ ở nhà. Kha-Lâm nói với người vợ. Người vợ kia nghe nói, liền chạy vào cầm cái áo đem ra, vừa gặp vừa nói làm nhảm :

- Anh chàng Bĩ-Đắc, già phải tôi là vợ anh ta, không khi nào để cho anh ta buồn cười đến thế, phải cho anh ta biết pháp luật của người đàn bà mới được.

Có dều anh ta người tốt mà hơi ngu... Ngày trước, khi đưa con nhỏ tôi chết, anh ta cũng có giúp tiền tử tế...

Nói đến đó lại ngàng nhìn Kha-Lâm mà hỏi :

- Thưa ông, thế ông là ai ?

Kha-Lâm đáp :

- Thưa bà, tôi ở nhà thờ Ba-Lũ, bây giờ định đi về Mạnh-ty-Thắc, qua đây.

- Phải, ông ở nhà thờ có khác, thảo nào trông vẻ mặt ông còn bẽn lẽn. mà cứ cúi gằm xuống đất. Cái đó chắc là đưc cha, đưc cụ dặn ông không nên trông đến đàn bà, cho là trông đến đàn bà, cũng như gần chốn tà ma nguy-hiêm. Tôi tưởng những hạng người ấy thực là vô nghĩa ! Cứ như tôn-giáo của họ, thì có lẽ chính thân họ cũng không khi nào mà có. Họ khinh đàn bà, có khi họ khinh cả người đẽ ra họ hay sao ? Cái thế giới này, thử hỏi không có đàn bà, thì thành cái thế giới gì.

- Kha-Lâm thuận lời đáp lại :

- Vâng, không có đàn bà sao được !

Người kia lại tiếp :

- Tôi trông ông ông-ả mà nhìn dường như thế, chắc là chưa từng trải việc đời như bằng bé nhà tôi.

Kha-Lâm gật đầu đáp :

- Vâng.

Người kia đưa cái áo cho Kha-Lâm và dặn :

Ông cầm đưa cho anh ta, dặn anh ta mau đem trả tôi. Tôi có bộ áo của ông, bụi ghét bám đầy, chắc là ông không có đàn bà giúp việc.

Kha-Lâm cảm tạ, cấp áo qua ra. Kha tới chỗ cũ, bỗng lại ngạ nhiên kinh lạ : Anh chàng Bĩ-Đắc hiện đương giẫm căng kêu gào cái áo trắng trên mình mất rồi, chỉ còn một áo lót mình và đồ giệp nát. Vội trông đằng xa thấy có anh chàng to lớn, cấp cái áo trắng rảo bước đi nhanh, một tay ôm bụng, ra dáng tức cười. Bĩ-Đắc thấy Kha-Lâm đến liền nói :

Đấy ông làm chứng cho tôi. Người ấy tất đến vào ngục một thời. Ông có trông thấy hẳn là cướp cả cái áo nhà tu đó không ?

- Tại sao bác lại cỏi cả cái áo nhà tu mà đưa cho hẳn ?

- Trời ơi ! Ông có biết đâu. Ông hãy đưa cái áo ấy tôi mặc rồi tôi kể truyện mà nghe. Bây giờ đến ngay Giáo-hoàng tới đây cũng không khi nào tôi cỏi áo mà đưa cho nữa. Khốn nạn, cái ông thầy tu lúc này, khi ông đi rồi thì hãy ông ta đến đây. Tôi trách ông ta sao lại mặc áo của tôi mà trốn. Ông ta lại trở mặt cự tôi cho tôi là dối nát ngu xuẩn, chứ một ông thầy tu trong nhà thờ có khi nào lại đem bộ áo lễ mà đưa cho người khác được. Ông ta bảo vì bây giờ tôi đương đọc kinh khôngouston làm mất sự thanh kính của tôi, nên mới lãnh đi x-chut đó thôi. Tôi nghe nói, tin cho là thực liền cỏi bộ áo tu ra trả

(Còn nữa)

ĐỨC-LỢI

28 - 61, RUE DES TASSES

HANOI - Téléphone 571

Đồ đồng đẹp
kỹ nhất Bắc-kỳ
đủ các kiểu
có mỹ thuật
Giá phải chăng

chủ nhân : PHÙNG-VAN MẬU

■ Các chi điểm ■

105, RUE D'ESPAGNE - SAIGON

87-80, P. DOUMER HAIPHONG

ENSEIGNEMENT, PRIMAIRE, PRIMAIRE SUPERIEUR ET SECONDAIRE

LYCÉE LIBRE HONG-BANG

70 RUE JULES FERRY HANOI

là Trường Tự do nhất : (Ở Đông-Pháp cũ trường này được phép mở đến ban Tú-Tài) nhà to sán rộng, mở đủ các lớp: lớp giấy riêng về Triết-học, lớp giấy theo lối gửi thư

Có phòng thí nghiệm. Có thư viện xem sách. Có nhận cả lưu học sinh. Tiền học không linh đắt. Giáo sư rất có danh tiếng. Quản-Đốc : M. Leuret Cử nhân khoa Văn-Chương Triết học, đã ra công đào luyện cho hơn Thieu niên bên Pháp trong 30 năm giờ.

Khi làm chánh sở Cứu-Tế Đông-Pháp đã diễn thuyết hơn 10.000 lần và đãmann lập được nhiều hồ Cứu-Tế trong Nam và ngoài Bắc, các lớp nghỉ hè có đủ và đã khai giảng từ ngày 27 Juin 1932

Ai hỏi thẻ lệ dính tem giả lời.

Thế nào là

« Phòng-tích »

Bệnh phòng tích dân ông, đàn bà, sức lực kém thường hay bị, từ 25 đến 50 mươi tuổi hay bị lắm. 1- Vì cơm no rượu say với ham tình dục ; 2- Ăn xong đi ngủ hay đi tắm ngay nên tạo bệnh, gọi là phòng tích. Khi làm bệnh thấy đầy hơi, tức cổ, tức ngực, cơm không muốn ăn, ăn thì ợ, thường đau bụng đau lưng, chân tay mỏi mệt. Bị lâu nữa, sắc mặt vàng, da bụng gầy. Mỗi uống 1, 2 liều, lâu 4, 5 liều Phòng Tích thân được "Con Chim" không còn phọt, đứng bệnh ít thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Mỗi liều chia hai hộp uống, giá 9p40.

VŨ-ĐÌNH-TÂN

478 bis, Route Lach Tray, Haiphong

ÁN-TỬ KIM-TIÊN NĂM 1926



CÁC NƠI ĐẠI LÝ

Hanoi : M. Hiền, 22 bis, phố Huế ; Trần Văn Huân 99, phố Mũi, Quảng Tiến Ký, 44 phố hàng Lọng Nguyễn-Ngọc-Linh, 25 phố hàng Bông Hà-dông
Hiệu Nam-Thọ, chợ Bưởi ; Bio-Châu, Photo, phố Bruxelles ; Hàng-Phong ở Chợ Lúa - Nam-dinh ;
Hiệu Ioh-Sinh-Dương 19, Phố Khách Hàng-Lơng 19 Nang Tinh - Hải-dương ; Biện Chi-Lan 41 Đông thị - Bắc-ninh ; Vinh-Sinh 162 Tiên an - Santau ;
Vạn-Thành 47, Hậu Tĩnh - Hảiphong ; hiệu Nam-Tân, bán sách vở, 18, phố Bonnal - Vinh ; Sinh-Huy phố gare - Huế. Vinh-Fượng 19 Gia long Saigon Hưng-Vượng 107 d'Espagne.

Các tỉnh trong ba kỳ có đại lý bán cả

NHÀ HỘ SINH

NGUYỄN - THI - DOAN

53, PHỐ HÀNG TRỐNG HANOI

MỞ ĐA LÂU NĂM

BÀ - ĐỖ :

Có bằng tốt nghiệp trường thuốc Đông Dương đã làm việc hơn mười năm ở các nhà thương nhưn Bắc kỳ

Công việc cần thận và có quan Đốc tây trông nom

Xin chú ý !! Xin chú ý !!

Bản hiệu có bán Ciment, hắc ín, đất đèn, Sơn tày, vôi thuốc, các mùi, Cristaux để rửa sơn và rửa đồ mạ (acide azotique), acide sulfurique) để cho vào hom điện, acide hàn thuốc bột và nước Javel tẩy các đồ vải trắng, cire à parquet Encaustique Essence terpéthane để đánh các đồ gỗ, Các gân chai các mùi, thuốc trừ muỗi và mỡ cho vào xe đạp, xe tay vịn v.v. Các thứ hàng trên này có bán buôn và bán lẻ giá bán phải chăng, xin mời các quý khách chiểu cố sẽ rõ.

Các quý khách ở xa muốn cần dùng những thứ hàng kể trên xin gửi thư cho bản hiệu. Sau khi nhận được thư xin gửi theo hình hòa giao ngân.

DUNG-QUANG

Số 51, Phố hàng Bút Sĩ - HANOI

PHAN-BA-CAN

33, Rue du Chanvre Hanoi
TÉLÉPHONE : 812

FABRIQUE DE COURONNES
MORTUAIRES EN PERLES
MONTAGE ARTISTIQUE ET
HAUTE — NOUVEAUTÉ

Maison la plus impor-
tante la plus ancienne
et la plus réputée.

HIỆU GIA-HỘI

Số nhà 13, phố hàng Bưởi
HANOI GIẤY NỔI SỐ 715

BÀN SẮT VÀ
SI-MĂNG (CIMENT)

Mua nhiều
có giá hời

CÁC BÀ LỊCH XỬ NÊN CÓ HOA TÀI VÀ NHẤN KIM CƯƠNG ĐỒ NỮ TRANG NGỌC THẠCH

BANG PLATINE
PLATOR
OR.



TẠI HIỆU THINE-SENG 44 HÀNG-TRÔNG HANOI

MỘT HIỆU VÀNG BẠC

TO NHẤT BẮC-KỲ

MỘT-CƠ-QUAN:

Chuyên khảo cứu về những cách phòng nạn cháy,
Thực hành cách phòng nạn ấy theo phương pháp riêng

RẤT HIỆU NGHIỆM

CHỮ NHAI NÀO LUNG CÓ THỂ MÁY CỨU HỎA Ở BÀN-HIỆU ĐỀ TỎ RÕ
SỰ HIỆU NGHIỆM CỦA MÁY:

KNOCK - OUT

PERRE JACOMET

Ban-ly độc quyền máy cứu hỏa «Knock Out»
ở uyển miền về cách ngăn phòng nạn cháy,
28 Phố Hàng Khay, phố tin Jacomet Hanoi
Giấy số 817 B. C. Hanoi 394

Ái muốn hỏi han điều gì về cách ngăn
phòng nạn cháy, bản Hiệu rất hoan
nghênh chỉ rõ.

Handwritten signature